

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

TRẦN THỊ THỤC ANH

**KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN TREO VÀ CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỰ THỰC TIỄN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, 2016

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THỊ THỤC ANH

**KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN TREO VÀ CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỬ THỰC TIỄN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành : Luật hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số : 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

GS.TS. Võ Khánh Vinh

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

TÁC GIẢ

Trần Thị Thục Anh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN TREO VÀ CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN	8
1.1. Khái niệm, nội dung, quy trình, vai trò của kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân	8
1.2. Các điều kiện bảo đảm cho công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân	24
Chương 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN TREO VÀ CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	29
2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế của thành phố Hà Nội và cơ cấu tổ chức bộ máy Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội ảnh hưởng đến kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.....	29
2.2. Thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân ở thành phố Hà Nội	32
Chương 3 QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN TREO VÀ CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	58
3.1. Quan điểm về bảo đảm việc tuân theo pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.....	58
3.2. Giải pháp bảo đảm việc tuân theo pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.....	64
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	79

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ADPL	:	Áp dụng pháp luật
BLHS	:	Bộ luật Hình sự
BLTTHS	:	Bộ luật Tố tụng hình sự
CQTHAHS	:	Cơ quan thi hành án hình sự
LTHAHS	:	Luật thi hành án Hình sự
QPPL	:	Quy phạm pháp luật
TAND	:	Tòa án nhân dân
UBND	:	Ủy ban nhân dân
VKSND	:	Viện kiểm sát nhân dân
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong hoạt động thi hành án hình sự thì công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ là một mảng cấu thành, thực hiện tốt công tác này sẽ bảo đảm được nguyên tắc pháp chế XHCN đó là: Bản án và quyết định của Tòa án khi đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được các cơ quan, tổ chức và mọi công dân tôn trọng. Để đảm bảo hoạt động cho công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ pháp luật quy định có nhiều cơ quan chức năng, nhiều tổ chức chính trị, xã hội cùng phối hợp thực hiện như Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; Công an; Tư pháp; UBND cấp xã; cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội nơi người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ cư trú, làm việc cũng như gia đình của người phải thi hành án cùng phối hợp thực hiện.

Làm tốt công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ vừa thể hiện được tính nghiêm khắc của pháp luật đối với những người phạm tội, vừa có tác dụng khuyến khích, tạo điều kiện cho người bị kết án tự giác cải tạo, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội dưới sự giám sát của các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật. Như vậy, thi hành án treo, cải tạo không giam giữ chính là việc xã hội hóa quá trình cải tạo, giáo dục đối với người phạm tội bị xử phạt tù nhưng được Tòa án cho miễn chấp hành hình phạt có điều kiện và hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ sẽ giảm được các chi phí tốn kém của Nhà nước so với việc cải tạo, giáo dục người phạm tội bằng cách tập chung nhưng vẫn đảm bảo việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách cùng các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các mối quan hệ trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, Nghị quyết số: 49-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020” đã xác định: “Xây dựng Bộ luật thi hành án điều chỉnh tất cả các lĩnh vực thi hành án; ...; từng bước xã hội

hoá hoạt động thi hành án” [3]; Pháp lệnh Thi hành án phạt tù năm 1993 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2007); Nghị định 60, Nghị định số 61/2000/NĐ - CP ngày 30 tháng 10 năm 2000 quy định việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt tù cho hưởng án treo; Luật thi hành án hình sự được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XII đã thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010 tại kỳ họp thứ 7, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011, khi đi vào thực tiễn, những văn bản trên đã phát huy tác dụng tích cực và có hiệu quả trong công tác thi hành án.

Quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002, Luật thi hành án hình sự... thời gian qua ngành kiểm sát thành phố Hà Nội đã có nhiều cố gắng trong việc phát huy vai trò của mình trong hoạt động kiểm sát thi hành án, đặc biệt là hoạt động áp dụng pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế, xuất phát từ những nguyên nhân như sau:

Thứ nhất: Thành phố Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có vị trí địa lý - chính trị quan trọng, nằm ở phía Tây Bắc vùng đồng bằng sông Hồng, tiếp giáp với 8 tỉnh: phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên và Vĩnh Phúc ; phía đông giáp tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên; phía tây giáp tỉnh Hoà Bình và Phú Thọ; phía Nam giáp tỉnh Hà Nam và Hoà Bình, có đường giao thông thuận tiện, thuận lợi cho phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng., cũng như tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, khu vực và cùng hội nhập vào quá trình phát triển năng động của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Là nơi tập trung các cơ quan cao nhất của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; nhiều văn phòng của các tổ chức quốc tế, các văn phòng đại diện nước ngoài;

Với diện tích 3348,5 km²; dân số 6450 nghìn người. Tính đến 01/4/2014, Thành phố Hà Nội có 30 quận/huyện/thị xã. Trong đó nội thành gồm 12 quận, ngoại thành gồm thị xã Sơn Tây và 17 huyện với 584 đơn vị hành chính cấp xã/phường/thị trấn, bao gồm: 177 phường, 386 xã và 21 thị trấn. Bên cạnh nhiều thuận lợi trong

phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng; Hà Nội cũng còn những thách thức không nhỏ đó là tình trạng vi phạm và tội phạm có chiều hướng gia tăng và bởi vậy tỉ lệ người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ hàng năm cũng ngày một tăng đã tạo nên sức ép không nhỏ cho công tác thi hành án hình sự nói chung và Kiểm sát thi hành án hình sự nói riêng.

Thứ hai: Trong công tác thi hành án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ còn chưa được quan tâm thực hiện, thậm chí có nơi còn buông lỏng, đặc biệt là đối với cấp xã; trình độ năng lực của cán bộ làm công tác này còn nhiều hạn chế, nguồn kinh phí đầu tư cho công tác này còn eo hẹp... từ đó dẫn đến những hệ lụy xấu cho xã hội và làm mất đi tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ ba: Hệ thống pháp luật tuy đã được chỉnh sửa nhưng khi đưa vào thi hành đã bộc lộ nhiều hạn chế.

Để phát huy dân chủ và tăng cường Pháp chế xã hội chủ nghĩa trong thực hành quyền công tố nói chung và hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự nói riêng, việc áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự, đặc biệt là thi hành án treo và cải tạo không giam giữ cần phải được nâng cao hơn nữa về chất lượng, hiệu quả. Coi đó là nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình cải cách tư pháp.

Về mặt lý luận, áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân đã được giới khoa học pháp lý làm sáng tỏ. Song, thực tiễn vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong công tác này vẫn còn là vấn đề cần được nghiên cứu cụ thể đặc biệt là trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay.

Thời gian qua đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến việc thi hành án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ... nhưng trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện chưa có công trình nào nghiên cứu về vấn đề này. Để tạo cơ sở lý luận và đưa ra những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của ngành Kiểm sát thành phố Hà Nội đối với quá trình kiểm sát hoạt động thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, đảm bảo việc thực hiện pháp chế xã hội chủ nghĩa một cách nghiêm minh, hiệu quả.

Với những lý do trên, học viên chọn vấn đề: **“Kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật từ thực tiễn thành phố Hà Nội”**, làm đề tài luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài.

Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến công tác thi hành án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ đã được một số nhà khoa học và cán bộ làm công tác thực tiễn tiến hành, công bố trong nhiều công trình khoa học. Có một số luận văn Thạc sĩ, một số giáo trình giảng dạy, bài viết trên tạp chí và một số sách chuyên khảo đã nghiên cứu về vấn đề này. Đáng chú ý là các công trình sau:

- Về đề tài khoa học: Đề tài cấp bộ: *“Quản lý nhà nước công tác thi hành án phạt tù trong lực lượng Công an nhân dân”* của Bộ Công an (mã số BCA - 1997, V26 - 197); Đề tài cấp bộ: *“Mô hình thống nhất công tác thi hành án”* của Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ tư pháp (mã số 96 - 98 - 027).

- Các bài viết trên các tạp chí chuyên ngành, của các tác giả: *Chế định án treo trong luật hình sự Việt Nam*. Sách xuất bản năm 2007, tác giả Lê Văn Luật; *Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm của ủy ban nhân dân cấp xã ở tỉnh Vĩnh Phúc trong công tác quản lý, giáo dục người thi hành án treo, cải tạo không giam giữ*, tác giả Lê Tiến Mạnh, Tạp chí Kiểm sát số: 10 - Tháng 5 năm 2008; *Một số suy nghĩ về hướng dẫn thực hiện án treo*, Đỗ Văn Chính, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 4, năm 2009; *Điều kiện thử thách của án treo và hậu quả pháp lý của việc vi phạm điều kiện thử thách của án treo theo Luật hình sự Việt Nam*, Phạm Thị Bích Ngọc, Tạp chí Luật học, số 2, năm 1999; *Bàn về quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội*, tác giả Nguyễn Mạnh Tiến, Tạp chí Tòa án nhân dân số 21 năm 2010.

- Một số sách chuyên khảo và một số luận văn đề cập đến tác thi hành án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ: Viện kiểm sát nhân dân tối cao: *“Sổ tay Kiểm sát viên hình sự”* Phần thứ 5, năm 2011; Luận văn Thạc sĩ luật học của Trương Đức Thuận (năm 2003): *“Án treo và nâng cao hiệu quả áp dụng án treo trong xét xử của Tòa án quân sự”*; Luận văn Thạc sĩ luật học của Lê Văn Luật (năm 2005): *“Chế*

định án treo trong luật Hình sự Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn"; Luận văn thạc sỹ luật học của Trần Thị Thanh Thủy về *"Thực hiện pháp luật thi hành án hình sự đối với người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ ở tỉnh Thanh Hóa"* năm 2008; Luận văn thạc sỹ Luật học của Lê Thị Bích Ngọc về *"Áp dụng pháp luật về án treo trong hoạt động xét xử án hình sự của TAND tỉnh Vĩnh Phúc"* năm 2010; Luận văn thạc sỹ Luật học của Nguyễn Phương Nam về *"Bảo đảm hiệu lực thi hành án treo ở tỉnh Vĩnh Phúc"* năm 2010; Luận văn thạc sỹ luật học của Hoàng Đạt Nam về *"Áp dụng pháp luật về án treo trong hoạt động xét xử hình sự sơ thẩm của Tòa án quân sự ở Việt Nam"* năm 2013.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về áp dụng pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân; đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân ở thành phố Hà Nội, luận văn luận chứng các quan điểm và giải pháp bảo đảm áp dụng pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân ở thành phố Hà Nội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích nêu trên, luận văn có những nhiệm vụ:

- Phân tích khái niệm thi hành án treo và cải tạo không giam giữ; trình tự, thủ tục thi hành án treo và cải tạo không giam giữ; phân tích khái niệm và vai trò áp dụng pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân.

- Phân tích quy trình và nội dung kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân.

- Phân tích các điều kiện đảm bảo công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân.

- Đánh giá thực trạng công tác kiểm sát thi án treo và cải tạo không giam giữ trên địa bàn thành phố Hà Nội . Tìm ra những nguyên nhân hạn chế trong công tác này.

- Trên cơ sở những phân tích đánh giá, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ trên địa bàn thành phố Hà Nội .

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về áp dụng pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Thực tiễn áp dụng pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân ở thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp luật; những quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa, về đấu tranh phòng chống tội phạm.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác - Lê nin. Ngoài ra luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp phân tích, so sánh, thống kê, tổng hợp...

Là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu về kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội , luận văn có một số đóng góp về mặt khoa học sau:

- Xây dựng khái niệm kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân.

- Phân tích quy trình, nội dung kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân.

- Đánh giá thực trạng công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội .

- Đề xuất quan điểm và giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

6.1 Ý nghĩa lí luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận chung về Nhà nước và pháp luật; lý luận về kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân.

6.2. Về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tư liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng công tác thi hành án nói chung và thi hành án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ nói riêng trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó luận văn còn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu liên quan đến hoạt động thực hành quyền công tố nói chung, kiểm sát các hoạt động tư pháp trong công tác thi hành án nói riêng. Đặc biệt, luận văn góp phần đưa công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND thành phố Hà Nội đi vào hoạt động có hiệu quả hơn.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm có 3 chương sau đây :

- Chương 1 : Những vấn đề lý luận về kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân.

- Chương 2 : Thực trạng công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội

- Chương 3 : Quan điểm và giải pháp bảo nâng cao chất lượng kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN TREO VÀ CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1.1. Khái niệm, nội dung, quy trình, vai trò của kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân

1.1.1. Khái niệm kiểm sát thi hành án treo, thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

1.1.1.1. Khái niệm thi hành án treo

Chương V Bộ luật hình sự năm 1999 đã định nghĩa về hình phạt, mục đích của hình phạt cũng như các loại hình phạt chính, hình phạt bổ sung được áp dụng trong Bộ luật hình sự Việt Nam. Bên cạnh việc áp dụng các hình phạt, cũng như một số quốc gia khác Việt Nam áp dụng chế định “*án treo*” được quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định: “Khi xử phạt tù không quá ba năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ một năm đến năm năm”[10].

Giáo trình luật hình sự Việt Nam của Trường đại học Luật Hà Nội nói về vấn đề án treo: Là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, án treo thể hiện tính nhân đạo của Luật Hình sự Việt Nam, có tác dụng khuyến khích người bị kết án tự tu dưỡng và lao động tại cộng đồng với sự giúp đỡ tích cực của xã hội cũng như gia đình đồng thời cảnh báo họ nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách thì buộc họ phải chấp hành hình phạt tù đã tuyên [33].

Theo Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt*” nêu rõ chỉ cho người bị xử phạt tù được hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Bị xử phạt tù không quá ba năm, không phân biệt về tội gì; trường hợp người bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội mà khi tổng hợp hình phạt, hình phạt chung không quá ba năm tù, thì cũng có thể cho hưởng án treo.

- Có nhân thân tốt được chứng minh là ngoài lần phạm tội này họ luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng;

- Có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên và không có tình tiết tăng nặng, trong đó có ít nhất là một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 của BLHS. Trường hợp vừa có tình tiết giảm nhẹ vừa có tình tiết tăng nặng, thì tình tiết giảm nhẹ phải nhiều hơn tình tiết tăng nặng từ hai tình tiết trở lên;

- Nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội hoặc không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm [7].

Ở Việt Nam, tính đến đến thời điểm này vẫn chưa có một định nghĩa nào mang tính chính thống về án treo, tuy nhiên có thể thấy bản chất của án treo là:

Thứ nhất: Án treo không phải là hình phạt mà là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù khi người bị kết án có đầy đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật hình sự và được hội đồng xét xử cho họ được hưởng.

Thứ hai: Người được hưởng án treo sẽ phải chịu thời gian thử thách từ một đến năm năm. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo phải chịu sự giám sát, giáo dục của UBND xã, phường, thị trấn hoặc đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo và họ được hưởng một số quyền và phải có một số nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Thứ ba: Trong thời gian thử thách, nếu người đó phạm tội mới và bị xét xử thì biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù đương nhiên bị xóa bỏ và bản án đó sẽ được hội đồng xét xử tổng hợp với bản án do phạm tội trong thời gian thử thách.

Pháp luật Việt Nam quy định Tòa án là cơ quan, nhân danh Nhà nước xét xử: *“Bằng hoạt động của mình Tòa án góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống*

xã hội, ý thức đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác” [13]. Nhưng những phán quyết của Tòa án chỉ có ý nghĩa khi nó được đưa vào thi hành trên thực tế, đó chính là hoạt động thi hành án. Theo Từ điển tiếng Việt thì “*thi hành*” là: “*Thực hiện điều đã chính thức quyết định*” [17].

Như vậy, chúng ta có thể hiểu: Thi hành án hình sự là việc đưa các bản án, quyết định về hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế, bảo đảm bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh.

Thi hành án treo mang đầy đủ các đặc điểm của thi hành án hình sự và nó là một bộ phận cấu thành nên công tác thi hành án hình sự. Tất cả các chủ thể tham gia công tác này phải tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự. Tuy nhiên khác với việc thi hành các hình phạt khác, thi hành án treo có một số đặc điểm như sau:

Thứ nhất: Đặc trưng cơ bản của thi hành án treo chính là thời gian thử thách, qua đó người bị kết án phải chấp hành các điều kiện do pháp luật quy định. Thời gian thử thách theo luật định hiện hành ngắn nhất là 01 năm và dài nhất là 05 năm, do hội đồng xét xử ấn định trên cơ sở như sau:

- Trường hợp người bị xử phạt tù không bị tạm giam thì thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù, nhưng không được dưới một năm và không được quá năm năm.

- Trường hợp người bị xử phạt tù đã bị tạm giam thì lấy mức hình phạt tù trừ đi thời gian đã bị tạm giam để xác định mức hình phạt tù còn lại phải chấp hành. Thời gian thử thách trong trường hợp này bằng hai lần mức hình phạt tù còn lại phải chấp hành, nhưng không được dưới một năm và không được quá năm năm.

- Trong trường hợp đặc biệt thì Tòa án có thể ấn định thời gian ngắn hơn mức hướng dẫn ... (nêu trên), nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án [7].

Thứ hai: Trong suốt thời gian thử thách, người phải thi hành án treo luôn có nguy cơ không được miễn chấp hành hình phạt tù đã tuyên khi phạm tội mới trong thời gian thử thách, tòa án quyết định buộc họ phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Như vậy người được hưởng án treo trong trường hợp này phải quay lại trình tự thủ tục thi hành án hình sự từ đầu.

Thứ ba: Trong khi thi hành án treo, người bị kết án không phải cách ly khỏi đời sống xã hội, họ được tạo điều kiện trong việc lao động, học tập. Đối với người được hưởng án treo là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân quốc phòng, công nhân nhân công an, người lao động nếu được tiếp tục làm việc tại cơ quan, tổ chức thì được bố trí công việc bảo đảm yêu cầu giám sát, giáo dục, được hưởng tiền lương và chế độ khác phù hợp với công việc mà mình đảm nhiệm, được tính vào thời gian công tác, thời gian tại ngũ theo quy định của pháp luật. Nếu người được hưởng án treo không thuộc trường hợp trên thì được UBND cấp xã tạo điều kiện để người đó tìm việc làm. Còn đối với người được hưởng án treo được cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề tiếp nhận học tập thì được hưởng quyền lợi theo quy chế của cơ sở tiếp nhận đó và họ vẫn được hưởng mọi chế độ ưu đãi về chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

Thứ tư: Trách nhiệm trong giám sát giáo dục người thi hành án treo được giao cho UBND cấp xã theo bản án đã tuyên.

Từ sự phân tích trên có thể đưa ra khái niệm: *thi hành án treo là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án hình sự giám sát, giáo dục người bị phạt tù cho hưởng án treo trong thời gian thử thách* [34, tr.136].

1.1.1.2. Khái niệm thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Theo Bộ luật Hình sự 1985 (Điều 21 và Điều 24) thì hình phạt cải tạo không giam giữ đã được ghi nhận là hình phạt chính nằm giữa hình phạt tù và phạt tiền. Hình phạt cải tạo không giam giữ giai đoạn này được đề cập đến gồm hai phần tách biệt bao gồm: cải tạo không giam giữ và cải tạo ở các đơn vị kỷ luật của quân đội với quân nhân phạm tội. Hình phạt này được áp dụng với người phạm tội ít nghiêm trọng và những trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng mà Bộ luật hình sự quy định phạt giam nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự nên được chuyển sang loại hình phạt nhẹ hơn. Hình phạt cải tạo không giam giữ có thời hạn từ sáu tháng đến hai năm.

- Về điều kiện áp dụng: Bộ luật Hình sự 1985 quy định chỉ áp dụng cải tạo không giam giữ với người phạm tội ít nghiêm trọng, kèm theo một số điều kiện như có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không phải là người tái phạm về tội cố ý, bị cáo có căn cước, lý lịch rõ ràng, có nơi thường trú.

- Người bị kết án được Tòa án giao cho cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức xã hội nơi người đó làm việc hoặc thường trú để giám sát, giáo dục. Người bị kết án phải thực hiện các nghĩa vụ về cải tạo không giam giữ. Nghĩa vụ khấu trừ thu nhập không phải là nghĩa vụ bắt buộc. Tòa án được linh hoạt quyết định áp dụng yêu cầu thực hiện nghĩa vụ này đối với người bị kết án.

- Đối với người phạm tội là quân nhân tại ngũ, trong trường hợp điều luật quy định hình phạt cải tạo không giam giữ, thì áp dụng hình phạt cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội[11].

Bộ luật hình sự 1999 tiếp tục khẳng định vị trí của hình phạt cải tạo không giam giữ trong hệ thống hình phạt là hình phạt chính, nằm giữa hình phạt tù và hình phạt phạt tiền và cảnh cáo. So với bộ luật hình sự 1985, Bộ luật Hình sự 1999 mở rộng phạm vi áp dụng của hình phạt cải tạo một cách đáng kể. Cải tạo không giam giữ không chỉ được áp dụng với người phạm tội ít nghiêm trọng mà còn được áp dụng cả với người phạm tội nghiêm trọng. Về thời hạn áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cùng với việc nâng cao vai trò và mở rộng phạm vi áp dụng của hình phạt cải tạo không giam giữ, thời hạn áp dụng hình phạt này cũng được quy định dài hơn, là từ sáu tháng đến ba năm.

- Về điều kiện áp dụng: Bộ luật hình sự 1999 bổ sung thêm các điều kiện như người phạm tội đang có nơi làm việc ổn định hoặc nơi thường trú rõ ràng, chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người phạm tội nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người đó ra khỏi xã hội.

- Trong Bộ luật hình sự 1999, lần đầu tiên quy định nghĩa vụ của gia đình người bị kết án cải tạo không giam giữ. Đặc biệt, nghĩa vụ khấu trừ 5% đến 20%

thu nhập trở thành một nghĩa vụ bắt buộc và chỉ có thể được miễn trong một số trường hợp đặc biệt do Tòa án quyết định và ghi nhận trong bản án. Tuy nhiên, không khấu trừ thu nhập đối với người chưa thành niên và thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định. Bên cạnh đó, Bộ luật hình sự 1999 đã bỏ hình phạt hình phạt cải tạo ở đơn vị kỷ luật quân đội.

Theo từ điển Luật học thì: cải tạo không giam giữ là việc buộc người phạm tội phải tự cải tạo dưới sự giám sát của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội nơi họ làm việc hoặc cư trú qua việc phải thực hiện những nghĩa vụ nhất định[18, tr.98].

Về bản chất, hình phạt cải tạo không giam giữ là loại hình phạt không tước đi sự tự do của người bị kết án, không buộc người bị kết án phải cách ly khỏi xã hội mà nội dung chính của hình phạt là việc buộc một người bị kết án phải chịu sự giám sát, giáo dục của các cơ quan, tổ chức. Ngoài ra người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự và có thể bị khấu trừ từ 5% đến 20% thu nhập để sung quỹ nhà nước (trừ trường hợp do Tòa án quyết định hoặc người bị kết án là người chưa thanh niên). Thời hạn cải tạo không giam giữ từ sáu tháng đến ba năm. Hình phạt áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng, có nơi làm việc hoặc nơi thường trú rõ ràng và khi các điều kiện khác cho thấy họ có thể tự cải tạo, giáo dục mà không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội.

Như vậy, có thể hiểu khái niệm thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ như sau: *thi hành án phạt cải tạo không giam giữ là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án hình sự giám sát, giáo dục người chấp hành án tại xã, phường thị trấn và khấu trừ thu nhập sung công quỹ Nhà nước theo bản án đã có hiệu lực pháp luật*[34, tr.127].

1.1.1.3. Khái niệm kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân

Việt Nam đang trên đường xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, do đó pháp luật ngày càng đóng vai trò hết sức quan trọng trong đời sống xã hội. Thời

gian gần đây, chúng ta đã có một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh nhiều mối quan hệ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; đặc biệt là các qui định của pháp luật về thi hành án treo, cải tạo không giam giữ. Nhằm đảm bảo cho các qui định của pháp luật về thi hành án treo, cải tạo không giam giữ được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất đòi hỏi nhiều yếu tố song một trong những yếu tố quan trọng nhất, đó là việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ.

Đối tượng của kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ chính là sự chấp hành pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền. trong việc thi hành án, treo, cải tạo không giam giữ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người bị kết án cải tạo không giam giữ.

Từ đó có thể rút ra khái niệm kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ: *là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, trong đó Viện kiểm sát nhân dân căn cứ vào qui định của pháp luật để ban hành các văn bản cá biệt (văn bản áp dụng pháp luật) đối với các đối tượng thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, các cơ quan có thẩm quyền trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nhằm bảo đảm các hoạt động thi hành án này tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.*

1.1.2. Vai trò của kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân

Kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ là một trong những khâu công tác quan trọng của Viện kiểm sát nhân dân có vai trò bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, người chấp hành án được bảo vệ và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật [12]. Trong lĩnh vực kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ góp phần đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền và có nghĩa vụ trong thi hành án được bảo đảm thực hiện.

Kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ là cơ sở cho việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực này. Thực tế, kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ đòi hỏi nhu cầu

cần hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và với những quy định khác của pháp luật có liên quan. Thông qua hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nhằm phát hiện ra những dạng vi phạm pháp luật mới, những quan hệ xã hội mới cần phải có QPPL điều chỉnh kịp thời, không những thế còn ngăn ngừa nguy cơ người chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ tái phạm hoặc vi phạm pháp luật. Từ đó phát huy tối đa bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ còn có vai trò định hướng cho các chủ thể thi hành án treo và cải tạo không giam giữ thực hiện những hành vi phù hợp với các quy định của pháp luật, hạn chế sự tùy tiện của các chủ thể trong công tác thi hành án hình sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án.

Kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ còn có vai trò là một trong những biện pháp cách thức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người chấp hành án. Bên cạnh đó, Viện Kiểm sát nhân dân đề xuất các giải pháp bảo đảm cho công tác thi hành án hình sự được thực hiện một cách sáng tạo và có hiệu quả.

1.1.3. Quy trình, nội dung kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân

1.1.3.1. Quy trình kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân

Kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND được thực hiện theo quy trình sau:

Thứ nhất: Nghiên cứu, xem xét, bản án, các quyết định và hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền, cá nhân được giao trách nhiệm thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.

Đây là giai đoạn đầu tiên, có ý nghĩa quan trọng trong công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp ở giai đoạn thi hành án hình sự. Trong đó VKSND xem xét, đánh giá việc áp dụng pháp luật của các cơ quan, cá nhân trong công tác thi hành án treo

và cải tạo không giam giữ nhằm xác định tính có căn cứ hay không có của các quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền đối với người bị kết án.

Thông qua công tác nghiên cứu hồ sơ thi hành án hình sự, VKSND đánh giá việc áp dụng pháp luật của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền có được đầy đủ, toàn diện hay không, có vi phạm pháp luật hay không, nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác này.

Đây là giai đoạn hết sức quan trọng nhằm ra quyết định kháng nghị, kiến nghị, văn bản yêu cầu của VKSND toàn diện, đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai: Lựa chọn và phân tích làm sáng tỏ nội dung các quy phạm pháp luật được áp dụng trong công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp đối với thi hành án treo, cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân.

Đây là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng, việc lựa chọn QPPL một cách chính xác sẽ bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp ở giai đoạn thi hành án của VKSND. Việc lựa chọn quy phạm phải được kiểm sát viên thực hiện ngay sau khi nghiên cứu đánh giá đầy đủ, toàn diện hồ sơ thi hành án. Các quy phạm pháp luật do kiểm sát viên lựa chọn áp dụng phải là những quy phạm đang có hiệu lực pháp luật và không trái với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc không được trái với những văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Hoạt động trọng tâm của giai đoạn này là lựa chọn các quy phạm hình thức và quy phạm nội dung điều chỉnh các quan hệ pháp luật liên quan đến công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.

Thứ ba: Ban hành văn bản kiểm sát

Có thể nói đây chính là giai đoạn quan trọng nhất của kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ. Văn bản của Viện KSND thể hiện quyền năng của VKSND trong công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp như quyết định kháng nghị, kiến nghị, khởi tố vụ án, bị can... hay quan điểm của VKSND trong việc ADPL đối với những người thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, từ đó làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền và người chấp hành án. Bởi vậy, việc ban hành các quyết định trên

phải được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trên cơ sở thực tiễn và căn cứ pháp lý cụ thể.

Thứ tư: Tổ chức thực hiện văn bản kiểm sát

Đây là giai đoạn cuối cùng của quy trình kiểm sát. Văn bản của VKSND là các loại quyết định cá biệt, có đối tượng xác định là các cơ quan thi hành án và người chấp hành thời gian thử thách của án treo hoặc chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, nó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khi tham gia quan hệ pháp luật này, thậm chí nó còn làm phát sinh cả một giai đoạn tố tụng như: quyết định kháng nghị, yêu cầu đình chỉ, khởi tố vụ án... của VKSND trong công tác này... Giám sát việc thực hiện các quyết định của VKSND đối với toàn bộ hoạt động thi hành án là chức năng, nhiệm vụ của VKSND đã được pháp luật quy định. Đây là những đảm bảo quan trọng để quyết định của VKSND được thực hiện một cách triệt để.

1.1.3.2. Nội dung kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ

Khi thực hiện Kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ đòi hỏi Kiểm sát viên phải kiểm sát các nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất: Kiểm sát việc ban hành quyết định thi hành bản án và xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người đang thi hành án treo; miễn, giảm thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án nhân dân:

- Việc ban hành quyết định thi hành bản án phải đảm bảo theo quy định tại điều 256 Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục đưa ra thi hành bản án và quyết định của Tòa án:

+ Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm, Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án.

+ Quyết định thi hành án phải ghi rõ họ tên người ra quyết định; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hoặc quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án; bản án hoặc quyết định mà người bị kết án phải chấp hành. Trong trường hợp người bị kết án đang tại ngoại thì quyết định thi hành án phạt tù

phải ghi rõ trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, người đó phải có mặt tại cơ quan Công an để thi hành án.

+ Quyết định thi hành án, trích lục bản án hoặc quyết định phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp nơi thi hành án, cơ quan thi hành án và người bị kết án[14].

- Việc ban hành quyết định xét rút ngắn thời gian thử thách; miễn, giảm thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án nhân dân.

Thẩm quyền quyết định vấn đề này thuộc về Tòa án nhân dân cấp huyện hoặc Tòa án quân sự khu vực nơi người bị kết án chấp hành hình phạt hoặc chịu thử thách.

Về mặt hồ sơ phải đảm bảo quy định của khoản 2 điều 257 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 77, 78 Luật thi hành án hình sự (đối với các trường hợp xét giảm, miễn thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ) và Điều 66 Luật thi hành án hình sự (đối với thủ tục rút ngắn thời gian thử thách trong án treo).

- Đối với việc xét giảm thời gian thử thách trong án treo hồ sơ phải có:

+ Bản sao bản án. Đối với trường hợp xét rút ngắn thời gian thử thách lần thứ hai, thì bản sao bản án được thay bằng bản sao quyết định thi hành án treo.

+ Văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của UBND cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

+ Trường hợp được khen thưởng hoặc lập công thì hồ sơ phải có quyết định khen thưởng hoặc giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người được hưởng án treo lập công.

+ Trường hợp đã rút ngắn thời gian thử thách thì phải có bản sao quyết định rút ngắn thời gian thử thách.

- Đối với trường hợp rút ngắn thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, hồ sơ gồm có:

+ Bản sao bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với trường hợp xét giảm thời hạn chấp hành án từ lần thứ hai, thì bản sao bản án được thay bằng bản sao quyết định thi hành án.

+ Văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành án của UBND cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án.

+ Trường hợp được khen thưởng hoặc lập công thì hồ sơ phải có quyết định khen thưởng hoặc giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người chấp hành án lập công.

+ Trường hợp người chấp hành án bị bệnh hiểm nghèo thì phải có kết luận của bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện cấp quân khu trở lên về tình trạng bệnh tật của người đó.

+ Trường hợp đã được giảm thời hạn chấp hành án thì phải có bản sao quyết định giảm thời hạn chấp hành án.

- Đối với trường hợp miễn thời gian chấp hành hình phạt của người bị kết án cải tạo không giam giữ, hồ sơ gồm:

+ Bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

+ Văn bản đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân.

+ Công văn đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự (trong trường hợp cơ quan này đề nghị).

+ Đơn xin miễn chấp hành án của người bị kết án hoặc người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật.

+ Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người bị kết án đã lập công lớn hoặc kết luận của bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện cấp quân khu trở lên về tình trạng bệnh tật của người bị kết án đối với người bị kết án mắc bệnh hiểm nghèo.

Về mặt thời hạn mở phiên họp, trong cả ba trường hợp Luật thi hành án hình sự đều quy định: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tòa án phải mở phiên họp. Và trong thời hạn 03 ngày làm việc, Tòa án phải gửi quyết định về xét giảm thời gian thử thách đối với người đang thi hành án treo; xét miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho người được xét giảm thời gian thử thách đối với án treo; xét miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cơ quan đề nghị xét miễn, giảm, VKSND cùng cấp, VKSND cấp trên trực tiếp, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, Sở Tư pháp nơi Tòa án ra quyết định [15].

Thứ hai: Kiểm sát việc lập hồ sơ thi hành án; việc triệu tập, ấn định thời gian đối với người phải thi hành án phải có mặt tại UBND cấp xã, nơi người đó cư trú,

đơn vị quân đội nơi người đó làm việc và cam kết chấp hành án; việc chuyển giao hồ sơ thi hành án cho UBND cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án; việc tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách (đối với án treo) và chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ (đối với người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ) của cơ quan thi hành án hình sự.

- Việc triệu tập, ấn định thời gian đối với người chấp hành án phải có mặt tại UBND cấp xã, nơi người đó cư trú, đơn vị quân đội nơi người đó làm việc và cam kết chấp hành án được tiến hành như sau: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có nhiệm vụ triệu tập người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người đại diện hợp pháp của họ đối với người chưa thành niên đến trụ sở cơ quan thi hành án để ấn định thời gian người chấp hành án phải có mặt tại trụ sở UBND cấp xã nơi người đó cư trú, đơn vị quân đội nơi người đó làm việc và cam kết việc chấp hành án.

- Việc lập hồ sơ thi hành án: cũng trong thời hạn ba ngày, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải lập hồ sơ thi hành án, bao gồm các loại văn bản sau:

+ Đối với hồ sơ thi hành án treo: Bản án đã có hiệu lực pháp luật; Quyết định thi hành án treo; Cam kết của người được hưởng án treo. Đối với người được hưởng án treo là người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thì bản cam kết của người đó phải có sự xác nhận của người đại diện hợp pháp; tài liệu khác có liên quan đến việc thi hành án.

+ Đối với hồ sơ thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ: Bản án đã có hiệu lực pháp luật; Quyết định thi hành án; Cam kết của người chấp hành án; Tài liệu khác có liên quan đến việc thi hành án [15].

- Việc chuyển giao hồ sơ thi hành án: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày triệu tập người chấp hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải giao hồ sơ cho UBND cấp xã, đơn vị

quân đội được giao giám sát, giáo dục người phải chấp hành thời gian thử thách đối với án treo và chấp hành thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ.

- Việc nhận lại hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu từ UBND cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục: trước khi hết thời hạn chấp hành án 03 ngày, UBND cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục bàn giao hồ sơ thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo và chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ ngay khi hết thời hạn chấp hành án. Giấy chứng nhận phải gửi cho người chấp hành án, UBND, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở[15].

Thứ ba: Kiểm sát việc thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án. Kiểm sát viên phải nắm rõ các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, đơn vị quân đội thực hiện công tác này như sau:

- Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

- Phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

- Yêu cầu người chấp hành án thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình; có biện pháp giáo dục, phòng ngừa khi người đó có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Biểu dương người chấp hành án có nhiều tiến bộ hoặc lập công.

- Giải quyết cho người chấp hành án được vắng mặt ở nơi cư trú theo quy định của Luật thi hành án và pháp luật về cư trú.

- Giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc.

- Phối hợp với gia đình và cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án làm việc, học tập trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo và giảm thời hạn chấp hành án, miễn chấp hành án đối với người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Nhận xét bằng văn bản và lưu vào sổ theo dõi về quá trình chấp hành án của người chấp hành án khi người đó chuyển đi nơi khác.

- Kiểm điểm người được hưởng án treo và chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với người chấp hành án theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự thực hiện khấu trừ một phần thu nhập của người chấp hành án theo quyết định của Tòa án để sung quỹ nhà nước (đối với người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ).

- Việc bổ sung hồ sơ, chuyển giao hồ sơ thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

- Việc chuyển giao hồ sơ thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được thực hiện trước khi hết thời gian thử thách đối với án treo và hết thời hạn chấp hành án đối với án phạt cải tạo không giam giữ là 03 ngày và việc bàn giao phải được lập thành biên bản.

Thứ tư: Kiểm sát việc thực hiện nghĩa vụ và việc lao động, học tập của người chấp hành thời gian thử thách đối với án treo và chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ:

- Việc thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành thời gian thử thách đối với án treo và chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

- Việc lao động, học tập của người chấp hành thời gian thử thách đối với án treo và chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Thứ năm: Kiểm sát việc thực hiện trách nhiệm của gia đình người được hưởng án treo, chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ:

- Gia đình người được hưởng án treo, chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; thông báo kết quả chấp hành án của người được hưởng án treo, chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ với UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục khi có yêu cầu.

- Bồi thường thiệt hại và thực hiện các nghĩa vụ dân sự khác do người được hưởng án treo, chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ là người chưa thành niên gây ra theo bản án, quyết định của Tòa án.

- Phải có mặt tại cuộc họp kiểm điểm người được hưởng án treo, chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục[15], [33].

Tóm lại, để đạt được những nội dung yêu cầu trên, đòi hỏi Kiểm sát viên khi tiến hành hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ phải nắm chắc những quy định của pháp luật có liên quan đến công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ để xem xét xem cơ quan, tổ chức, cá nhân, người chấp hành án có tuân thủ theo đúng các quy định đó hay không. Ngoài ra, để hoạt động kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ đạt hiệu quả cao thì Kiểm sát viên phải nắm vững những quy định của ngành kiểm sát về chức năng, nhiệm vụ, phương pháp kiểm sát việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ để bảo đảm cho công tác này đạt hiệu quả cao, kịp thời phát hiện những vi phạm pháp luật yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khắc phục ngay, với những vi phạm cần kiến nghị cơ quan chức năng khắc phục sửa chữa, nếu với những vi phạm rất nghiêm trọng thì báo cáo lãnh đạo kháng nghị, nếu quá trình kiểm sát phát hiện có dấu hiệu tội phạm có thể báo cáo Viện trưởng hoặc cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự để điều tra làm rõ. Thực hiện tốt

công tác này góp phần thể hiện bản chất ưu việt của pháp luật của chúng ta cũng như phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

1.2. Các điều kiện bảo đảm cho công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân

1.2.1. Bảo đảm về pháp lý

Hoạt động kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ của VKSND được tiến hành trên cơ sở những quy phạm pháp luật của BLTTHS, Luật Tổ chức VKSND, Luật thi hành án hình sự.

Theo quy định của pháp luật, VKSND là chủ thể duy nhất có nhiệm vụ, quyền hạn kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án hình sự. Do đó, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án hình sự là nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND. Thông qua hoạt động này, VKSND có trách nhiệm bảo đảm cho công tác thi hành án hình sự nói chung và công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng được thực hiện đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo cho pháp luật về thi hành án hình sự được thực hiện nghiêm minh, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, bảo vệ quyền tự do dân chủ của công dân cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành án.

Hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ được tiến hành theo quy định tại các Điều 107 Hiến pháp 2013; Điều 36, 37, 256 BLTTHS; các Điều 32 Luật Tổ chức VKSND; các Điều 141, 142, 143, Luật thi hành án hình sự; Nghị quyết số: 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội “Về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013”. Những văn bản pháp lý trên đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND trong công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án hình sự, đồng thời xác định rõ đối tượng, phạm vi của hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án hình sự.

- Đối tượng của hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ là hoạt động của Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án hình sự, UBND cấp xã, cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự, trong việc ra các quyết định, việc tổ chức thi hành án, việc xét miễn giảm hình phạt, thời gian thử thách... nhằm bảo đảm hoạt động của những chủ thể trên đúng pháp luật, đảm bảo cho công tác thi hành án hình sự được khách quan, toàn diện.

- Phạm vi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án hình sự được bắt đầu từ khi bản án và quyết định hình sự có hiệu lực pháp luật hoặc chưa có hiệu lực pháp luật nhưng được thi hành ngay theo quy định của pháp luật và kết thúc khi bản án và quyết định hình sự được thi hành xong và người bị kết án được xóa án tích (bao gồm cả công tác kiểm sát việc quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù). Tuy nhiên, tùy theo mỗi loại hình phạt cụ thể có trình tự, thủ tục thi hành khác nhau nên phạm vi kiểm sát cũng có thể khác nhau. Đối với công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, phạm vi hoạt động kiểm sát bắt đầu từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi người chấp hành án được xóa án tích [20, tr.101 - 103].

Ngoài các văn bản pháp lý quan trọng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND trong kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ là BLTTHS, Luật Tổ chức VKSND, Luật thi hành án hình sự... còn có các văn bản pháp luật khác, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động này như: Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-VKSTC-V4 ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Các văn bản pháp luật nêu trên đã có vai trò quan trọng bảo đảm hiệu quả hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với công tác thi hành án hình sự. Tuy nhiên để đảm bảo hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, đòi hỏi VKSND cần phải tiếp tục hoàn thiện các qui định pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực này.

1.2.2. Bảo đảm về tổ chức

Kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với công tác thi hành án nói chung và thi hành án treo, cải tạo không giam giữ nói riêng là nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND. Do đó, bảo đảm về tổ chức cũng như nhân sự ở cơ quan này là yếu tố quan trọng để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Như chúng ta đã biết nhân tố con người, khả năng chuyên môn của những người được giao thực hiện nhiệm vụ là yếu tố quyết định đến chất lượng của hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự.

Trong thực tiễn chỉ đạo điều hành, VKSND tối cao đã luôn chú ý xây dựng và hoàn thiện tổ chức, bộ máy của các cơ quan trong ngành kiểm sát. Trong đó chú trọng xây dựng đội ngũ kiểm sát viên, cán bộ kiểm sát từng bước đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng nhằm đáp ứng công tác được giao.

VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là VKSND cấp tỉnh) có vị trí, vai trò quan trọng trong cơ cấu tổ chức của VKSND. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo điều hành của Viện trưởng VKSND tối cao trước hết phải thông qua VKSND cấp tỉnh. VKSND cấp tỉnh phải được đảm bảo về cơ cấu tổ chức, trong đó xác định rõ vai trò của lãnh đạo Viện, các phòng nghiệp vụ và Kiểm sát viên, cán bộ kiểm sát. Với một cơ cấu tổ chức hợp lý, một đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên có phẩm chất chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt thì VKSND cấp tỉnh sẽ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay, góp phần quan trọng trong bảo đảm hoạt động kiểm sát nói chung và hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ nói riêng.

VKSND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là VKSND cấp huyện) được coi là cấp cơ sở trong cơ cấu tổ chức của VKSND, là cơ quan trực tiếp được pháp luật qui định trách nhiệm trong những hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Vì vậy, cơ cấu tổ chức VKSND cấp huyện chặt chẽ, trình độ chuyên môn và chính trị của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên cấp huyện được nâng cao thì mới đáp ứng được yêu cầu công tác.

Có thể nói bảo đảm về tổ chức là một trong những bảo đảm quan trọng trong các bảo đảm của kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ. Trong đó, chất lượng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ cũng bị ảnh hưởng bởi tổ chức, hoạt động của các cơ quan, tổ chức khác như: Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự, UBND xã... do đó, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan này cũng là yếu tố quan trọng đảm bảo cho việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ của VKSND.

Việc bảo đảm về mặt tổ chức càng có ý nghĩa quan trọng đối với các cơ quan tư pháp nói chung và các cơ quan thực hiện công tác thi hành nói riêng, trong bối cảnh công tác cán bộ của thành phố Hà Nội còn nhiều hạn chế, bất cập.

1.2.3. Bảo đảm về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất kỹ thuật là điều kiện quan trọng bảo đảm hiệu quả của hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự nói chung và thi hành án treo, cải tạo không giam giữ nói riêng, cần phải đầu tư xây dựng về cơ sở vật chất như:

- Trụ sở làm việc của VKSND các cấp.
- Các trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm sát nói chung và công tác kiểm sát thi hành án hình sự nói riêng như vật tư văn phòng, máy tính, ô tô...
- Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức ngành kiểm sát; kinh phí cho công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập nâng cao trình độ chuyên môn...

Kết luận chương 1

Trong Chương 1, tác giả đã tập chung phân tích, luận giải những vấn đề lý luận cơ bản của công tác kiểm sát thi hành án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ như khái niệm án treo, cải tạo không giam giữ và khái niệm áp dụng pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Tác giả luận văn cũng đã nêu rõ quy trình, nội dung hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Bên cạnh đó, luận văn cũng đi sâu phân tích về các yếu tố bảo đảm công tác này. Đó là những yếu tố quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng ADPL trong kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND.

Những nhận thức chung đó, là căn cứ, tiền đề cho việc phân tích, đánh giá thực trạng công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND ở thành phố Hà Nội thời gian qua.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN TREO VÀ CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế của thành phố Hà Nội và cơ cấu tổ chức bộ máy Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội ảnh hưởng đến kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ

- Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế của thành phố Hà Nội

Thành phố Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có vị trí địa lý - chính trị quan trọng, nằm ở phía Tây Bắc vùng đồng bằng sông Hồng, tiếp giáp với 8 tỉnh: phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên và Vĩnh Phúc ; phía đông giáp tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên; phía tây giáp tỉnh Hoà Bình và Phú Thọ; phía Nam giáp tỉnh Hà Nam và Hoà Bình, có đường giao thông thuận tiện, thuận lợi cho phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng., cũng như tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, khu vực và cùng hội nhập vào quá trình phát triển năng động của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Là nơi tập trung các cơ quan cao nhất của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; nhiều văn phòng của các tổ chức quốc tế, các văn phòng đại diện nước ngoài;

Với diện tích 3348,5 km²; dân số 6450 nghìn người. Tính đến 01/4/2014, Thành phố Hà Nội có 30 quận/huyện/thị xã. Trong đó nội thành gồm 12 quận, ngoại thành gồm thị xã Sơn Tây và 17 huyện với 584 đơn vị hành chính cấp xã/phường/thị trấn, bao gồm: 177 phường, 386 xã và 21 thị trấn. Bên cạnh nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng; Hà Nội cũng còn những thách thức không nhỏ đó là tình trạng vi phạm và tội phạm có chiều hướng gia tăng và bởi vậy tỉ lệ người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ hàng năm cũng ngày một tăng đã tạo nên sức ép không nhỏ cho công tác thi hành án hình sự nói chung và Kiểm sát thi hành án hình sự nói riêng.

Những điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa - xã hội nêu trên đã tác động trực tiếp đến tình hình tội phạm và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như

việc ADPL trong THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và chất lượng và hiệu công tác kiểm sát thi hành án hình sự nói riêng của VKSND ở thành phố Hà Nội.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ảnh hưởng đến kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ ngày 31/12/1960 của Viện trưởng Viện KSND tối cao. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có 15 phòng nghiệp vụ và 30 VKSND quận, huyện và thị xã Sơn Tây, đối với các VKSND cấp huyện được chia thành các bộ phận để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

Tính đến tháng 6/2016, toàn ngành kiểm sát thành phố Hà Nội có 916 người (812 biên chế và 104 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ). Lãnh đạo Viện kiểm sát thành phố gồm 5 đồng chí (1 Viện trưởng, 4 Phó viện trưởng); có 15 trưởng phòng; 30 Phó Trưởng phòng; 30 Viện trưởng cấp huyện, 63 Phó viện trưởng cấp huyện; đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên đều đã được chuẩn hóa về trình độ theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, có 102 Thạc sĩ luật, 664 Cử nhân luật trong đó 110 cán bộ có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị. Cơ cấu đội ngũ Kiểm sát viên hiện nay chiếm 52,6% tổng số cán bộ, công chức, hai cấp kiểm sát có 482 Kiểm sát viên (163 Kiểm sát viên trung cấp và 319 Kiểm sát viên sơ cấp). Toàn ngành có 790 đảng viên, ở VKSND thành phố thành lập Đảng bộ cơ sở với 15 chi bộ trực thuộc; đồng chí Viện trưởng VKSND thành phố là Thành ủy viên và 30 đồng chí Viện trưởng cấp huyện là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp huyện [30].

Trong thời gian qua, bên cạnh những khó khăn, bất cập như khối lượng công việc nhiều, địa bàn quản lý rộng, cơ sở vật chất phục vụ công tác còn hạn chế song với sự cố gắng của tập thể lãnh đạo Viện KSND Thành phố, của từng cán bộ, kiểm sát viên, kiểm tra viên; đặc biệt là tranh thủ được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Viện KSND tối cao, của cấp Ủy Thành phố và sự phối hợp hết sức hiệu quả của các cơ quan trong khối nội chính của Thành phố nên trong những năm qua Viện KSND

thành phố Hà Nội luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Luật tổ chức VKSND năm 2014 và các chỉ thị về nhiệm vụ cụ thể công tác hàng năm của Viện trưởng Viện KSND tối cao, cùng các Nghị quyết của cấp Ủy địa phương, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng, bảo đảm các quyền dân chủ của nhân dân ở thành phố Hà Nội.

Cơ cấu đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên, chuyên viên làm công tác kiểm sát thi hành án:

- Đối với cấp thành phố, trước khi Luật thi hành án hình sự có hiệu lực pháp luật, công tác kiểm sát thi hành án được giao cho Phòng kiểm sát thi hành án (thi hành án dân sự và thi hành án hình sự). Sau khi Luật thi hành án hình sự có hiệu lực pháp luật, công tác thi hành án hình sự được chuyển giao cho Phòng kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự. Chức năng nhiệm vụ của phòng được thực hiện theo Quyết định số 35/QĐ - VKSTC - V4 ngày ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Viện trưởng VKSND Tối cao về việc ban hành Quy chế công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

Biên chế của phòng gồm 10 cán bộ, trong đó có 1 trưởng phòng, 2 phó trưởng phòng, 5 kiểm sát viên trung cấp, 3 kiểm sát viên sơ cấp và 2 kiểm tra viên. Đối với công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, hàng năm phòng đều có kế hoạch công tác, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo rút kinh nghiệm về công tác này đối với VKSND các quận, huyện, thị xã, đồng thời tham mưu cho lãnh đạo Viện ban hành các kiến nghị khắc phục vi phạm pháp luật trong công tác này đối với UBND Thành phố.

- Đối với VKSND cấp huyện thì công tác kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ được giao cho bộ phận THQCT và Kiểm sát giải quyết án hình sự, thi hành án hình sự. Bộ phận này do một đồng chí Phó Viện trưởng trực tiếp phụ trách, tham mưu và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về việc thực hiện công tác này [31]. Tuy nhiên một số các đơn vị do thiếu kiểm sát viên nên công tác thi hành án được giao cho một đồng chí kiểm sát viên kiêm nhiệm và một đồng chí chuyên viên giúp việc, nên hiệu quả của công tác này còn chưa đạt được như yêu cầu mong muốn.

2.2.Thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân ở thành phố Hà Nội

2.2.1. Thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ tại thành phố Hà Nội

Hà Nội là một trong những địa bàn có số lượng án hình sự thụ lý hàng năm lớn nhất trong toàn quốc, nhưng hàng năm lại có sự gia tăng đáng kể, tội phạm trên địa bàn, chủ yếu các loại tội phạm về ma túy, xâm phạm quyền sở hữu, xâm phạm trật tự công cộng... và có nhiều vụ án đặc biệt nghiêm trọng.

Theo số liệu của phòng thống kê VKSND thành phố Hà Nội, từ năm 2011 đến năm 2015, tổng số người bị kết án phải thi hành án trên địa bàn thành phố là 7647 người, trong đó bị án phạt tù cho hưởng án treo là 623 người và cải tạo không giam giữ là 151 người.

Năm 2011: Xét xử 1269 bị cáo, trong đó có 96 bị cáo được hưởng án treo, 21 bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ [24].

Năm 2012: Xét xử 1475 bị cáo, trong đó có 117 bị cáo được hưởng án treo, 29 bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ [25].

Năm 2013: Xét xử 1531 bị cáo, trong đó có 132 bị cáo được hưởng án treo, 40 bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ [26].

Năm 2014: Xét xử 1623 bị cáo, trong đó có 135 bị cáo được hưởng án treo, 36 bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ [27].

Năm 2015: Xét xử 1749 bị cáo, trong đó có 143 bị cáo được hưởng án treo, 25 bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ [29].

Để đánh giá chính xác về thực trạng công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ ở thành phố Hà Nội, tác giả đã khảo sát số liệu tình hình tội phạm, người bị kết án và người phải thi hành án treo, cải tạo không giam giữ ở thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 (như đã trình bày ở trên). Từ đó rút ra nhận xét như sau:

- Tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội hàng năm có sự gia tăng đáng kể.

- Số người được Tòa án cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ tăng giảm giữa các năm không đều và chiếm tỷ lệ không nhiều so với tổng số người bị kết án. Điều đó phù hợp với tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội đó là cơ cấu của loại tội phạm về ma túy, là loại tội phạm nghiêm trọng, chiếm tỷ lệ hơn 30% so với các loại tội phạm khác.

Trong thời gian tới, các cơ quan tố tụng thành phố Hà Nội cần xem xét việc tăng cường áp dụng các loại hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù cho hưởng án treo để phù hợp với quan điểm của Đảng ta đã được nêu trong Nghị quyết số 49- NQ/TW ngày 02/01/2005 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới là: “Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm” [3].

Đánh giá chung về công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ ở thành phố Hà Nội:

Qua hoạt động kiểm sát nhận thấy, công tác này ngày càng được quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả nhất định, đặc biệt kể từ khi Luật thi hành án hình sự có hiệu lực. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp thành phố và cấp huyện đã được kiện toàn và đi vào hoạt động, bước đầu đã phát huy được vai trò của cơ quan thi hành án hình sự. Tuy nhiên ở cấp xã còn nhiều tồn tại do năng lực của đội ngũ cán bộ công chức cấp xã còn hạn chế.

Thống kê số lượng các loại án hình sự khởi tố điều tra tại thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015

TT	Năm 2011				Năm 2012				Năm 2013				Năm 2014				Năm 2015			
	Án ma túy		Án khác		Án ma túy		Án khác		Án ma túy		Án khác		Án ma túy		Án khác		Án ma túy		Án khác	
	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can
1	390	541	588	728	283	620	737	855	307	395	1010	1139	389	454	1076	1169	507	685	1002	1064

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát các năm 2011, 2012, 2013, 2014 và 2015 của VKSND thành phố Hà Nội.

Với khoảng 774 người đang trong thời gian chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ hàng năm, đặt ra cho các cơ quan tư pháp, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội một nhiệm vụ quan trọng đó là phải quản lý giám sát, giáo dục các bị án đạt hiệu quả cao nhất, hạn chế thấp nhất số bị án tái phạm, các quyền và lợi ích hợp pháp của bị án được tôn trọng và bảo vệ, gia đình và xã hội phải tạo những điều kiện thuận lợi để các bị án học tập, lao động, cải tạo, hòa nhập với cộng đồng và xóa bỏ được mặc cảm tự ty, cải tạo thành người có ích[5].

2.2.2. Thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội

2.2.2.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

Những kết quả đạt được

Thực hiện các chỉ thị nghị quyết của Đảng và chỉ đạo của VKSND Tối cao, trong những năm qua VKSND hai cấp đã tiến hành kiểm sát 100% số bản án, quyết định của Tòa án, trực tiếp kiểm sát tại cơ quan thi hành án hình sự Công an các quận, huyện, thị xã và kiểm sát trên 60% số xã, phường, thị trấn có người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ.

Đối với Tòa án cùng cấp và cấp dưới: hàng năm VKSND hai cấp đã tiến hành kiểm sát 100% số bản án, quyết định của Tòa án, kịp thời phát hiện những thiếu sót trong việc ban hành quyết định thi hành án, công tác tiếp nhận và ủy thác thi hành án hình sự của Tòa án, việc chuyển giao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án. Thông qua công tác kiểm sát việc ra quyết định thi hành án, VKSND hai cấp tại thành phố Hà Nội đã ban hành 9 bản kiến nghị đối với Tòa án trong việc chuyển giao bản án, quyết định cũng như khắc phục những thiếu sót trong quyết định thi hành án của Tòa án.

Hàng năm Viện KSND hai cấp đều tiến hành yêu cầu Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự tự kiểm tra việc thi hành án hình sự, cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án hình sự. Trong đó đối với Tòa án chủ yếu là kiểm tra việc tiếp nhận và ủy thác, việc ra quyết định thi hành án, việc xét miễn giảm thời gian chấp hành án. Đối

với Cơ quan thi hành án hình sự Công an, yêu cầu tự kiểm tra chủ yếu là công tác chuyển giao hồ sơ thi hành án để làm căn cứ đối chiếu và kiểm sát công tác thi hành án hình sự tại UBND cấp xã. Riêng đối với UBND cấp xã, VKSND thường áp dụng phương pháp trực tiếp kiểm sát.

Đối với Cơ quan thi hành án hình sự Công an: hàng năm Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã chủ động ban hành quyết định, kế hoạch trực tiếp kiểm sát tại đơn vị này, trong đó năm 2012 (năm đầu cơ quan này được thành lập) VKSND (chủ yếu là cấp huyện) vừa tiến hành kiểm sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan này, đồng thời vừa phối hợp rà soát, đối chiếu cung cấp số liệu, tài liệu phục vụ cho công tác lập hồ sơ thi hành án đối với những người thi hành án treo và cải tạo không giam giữ để Cơ quan thi hành án hình sự Công an tiếp nhận, theo dõi và có biện pháp đôn đốc UBND cấp xã thực hiện đúng quy định của Luật thi hành án hình sự.

Đối với UBND cấp xã: hàng năm VKSND đều xây dựng kế hoạch và xác định công tác kiểm sát tuân theo pháp luật đối UBND cấp xã trong việc thi hành án treo và cải tạo không giam giữ là nhiệm vụ hết sức quan trọng và xác định hàng năm các đơn vị phải tiến hành kiểm sát đối với trên 60% số xã có người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, có đơn vị xác định là 100%.

Đối với công tác tham gia việc xét giảm, miễn thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giữ và rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo: VKSND thành phố hàng năm đều có văn bản chỉ đạo VKSND cấp huyện phối hợp với Cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp tập trung rà soát các đối tượng có đủ điều kiện, hướng dẫn UBND cấp xã lập và chuyển hồ sơ để Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đề nghị Tòa án xét giảm thời hạn chấp hành thời gian thử thách đối với các người chấp hành án treo và giảm thời hạn chấp hành hình phạt đối với người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. VKSND cấp huyện làm tốt công tác thẩm định hồ sơ, tham gia phiên họp của Tòa án xét giảm thời hạn thử thách cho tổng số 136 đối tượng đang chấp hành thời gian thử thách và 15 đối tượng chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại các xã, phường, thị trấn trong toàn thành phố [28].

VKSND thành phố Hà Nội cũng thực hiện tốt công tác kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu Toà án, cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp, cấp dưới, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự và cá nhân có liên quan; yêu cầu đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định có vi phạm pháp luật trong việc thi hành án hình sự; chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật. Thông qua công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật cũng như yêu cầu tự kiểm tra đối với các cơ quan có trách nhiệm trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, VKSND hai cấp đã ban hành tổng số 155 bản kết luận, trong đó có phân kiến nghị đối với UBND cấp xã, 20 bản kiến nghị đối với Cơ quan thi hành án hình sự Công an trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Ngoài ra hàng năm VKSND cấp huyện đều tiến hành phúc tra lại phần lớn số kiến nghị đã được ban hành trong năm trước và có yêu cầu UBND cấp xã, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện trả lời về những vấn đề mà VKSND đã kiến nghị. Đối với phòng nghiệp vụ VKSND thành phố, thông qua công tác kiểm tra nghiệp vụ và tổng hợp báo cáo của VKSND cấp huyện, hàng năm đều ban hành văn bản rút kinh nghiệm về công tác kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ đối với VKSND cấp huyện và tham mưu đề xuất với lãnh đạo VKSND thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân, kiến nghị với UBND thành phố, Công an thành phố có biện pháp chấn chỉnh công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cũng đạt được nhiều kết quả trong công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật. Thông qua công tác kiểm sát, VKSND thường xuyên cử cán bộ phối hợp với UBND, Cơ quan thi hành án hình sự Công an xuống địa bàn nắm và theo dõi những đối tượng chấp hành án, nghe những người chấp hành án đề đạt yêu cầu, nguyện vọng. Làm tốt công tác giáo dục, kịp thời động viên, uốn nắn những đối tượng đang chấp hành án do đó trong thời gian qua không có trường hợp nào có khiếu nại, tố cáo trong công tác này; Cũng do làm tốt chức năng nhiệm vụ của mình, nên trong thời gian

qua VKSND hai cấp ở thành phố Hà Nội đã góp phần không nhỏ trong việc hạn chế thấp nhất những vi phạm nghiêm trọng của các cơ quan thi hành án, UBND cấp xã trong công tác này.

Ngoài ra, trong quá trình kiểm sát tuân theo pháp luật đối với người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, VKSND luôn trú trọng việc xây dựng hồ sơ kiểm sát theo đúng quy định tại Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-VKSTC-V4 ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Về cơ bản công tác thi hành án tại UBND cấp xã dần được quan tâm và đạt được nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là khi Luật thi hành án hình sự có hiệu lực pháp luật (ngày 01/7/2011), góp phần đưa công tác giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người bị kết án cải tạo không giam giữ tại UBND cấp xã dần đi vào nề nếp, đúng quy định pháp luật, từng bước đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp đến năm 2020 mà Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị đã đề ra.

Với nhiều cố gắng, VKSND hai cấp thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, cụ thể:

Năm 2011: VKSND đã phối hợp tốt với các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp trong việc kiểm sát việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ tại cấp xã, phường, thị trấn đối với 789 bị án có mức án treo và 17 bị án mức án cải tạo không giam giữ (đạt 100%), có 29/29 VKS huyện, thị xã có kế hoạch và ra quyết định kiểm sát trực tiếp đối với 145 xã, phường, thị trấn trong việc chấp hành các qui định của pháp luật về giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người bị kết án cải tạo không giam giữ. Qua công tác kiểm sát trực tiếp đã ban hành 152 kết luận và kiến nghị yêu cầu các xã, phường, thị trấn kịp thời khắc phục và sửa chữa các vi phạm.

Năm 2012: Cùng với hoạt động kiểm sát thi hành án phạt tù, VKSND đã phối hợp tốt với các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp trong việc kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ tại cấp xã, phường, thị trấn đối với 802 bị án là án treo và 26 bị án cải tạo không giam giữ theo Nghị định 60,61/NĐ-TTg của

Thủ tướng Chính phủ. Qua công tác kiểm sát trực tiếp đều có kết luận yêu cầu khắc phục, sửa chữa vi phạm.

Năm 2013: VKSND đã phối hợp tốt với các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp trong việc kiểm sát việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ tại cấp xã, phường, thị trấn đối với 795 bị án (án treo) và 25 bị án (cải tạo không giam giữ). Cả 2 cấp kiểm sát đã triển khai thực hiện nghiêm túc Luật thi hành án hình sự. Chủ động phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Công an, Tòa án quản lý chặt chẽ số người bị kết án.

Năm 2014: VKSND hai cấp áp dụng các phương thức kiểm sát để tiến hành kiểm sát việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ tại các xã, phường, thị trấn (trong đó, tiến hành 25 cuộc kiểm sát trực tiếp, 03 văn bản yêu cầu tự kiểm tra tại UBND các xã), qua công tác kiểm sát đã phát hiện vi phạm và ban hành 25 kết luận kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, qua đó góp phần chấn chỉnh công tác quản lý, giáo dục người bị kết án treo, cải tạo không giam giữ tại địa phương. Tập trung phối hợp với Cơ quan thi hành án hình sự Công an rà soát toàn bộ số người đang chấp hành án tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội để lập hồ sơ bàn giao cho UBND cấp xã theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Năm 2015: Kiểm sát 100% việc ra quyết định thi hành án của Tòa án và số trường hợp được xét giảm thời gian thử thách; tăng cường kiểm sát việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ và những hình phạt khác. Cả hai cấp đã tiến hành trực tiếp kiểm sát tại 30 UBND xã, phường, thị trấn về quản lý, giáo dục án treo; trực tiếp kiểm sát 30/30 Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện. VKSND cấp thành phố đã tiến hành kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ tại 12/30 VKS quận, huyện, thị xã; đồng thời đã ban hành 12 thông báo rút kinh nghiệm.

Thông qua hoạt động kiểm sát, VKSND các cấp đã kịp thời phát hiện nhiều vi phạm, ban hành nhiều kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, tháo gỡ nhưng khó khăn, vướng mắc trong thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, đồng thời đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền trong công tác này có những biện pháp hữu hiệu nhất để tổ chức thi hành án đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật [28].

Nguyên nhân đạt được những kết quả nêu trên:

- VKSND hai cấp đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác tư pháp như: Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Ngoài ra các cơ sở pháp lý như: BLTTHS năm 2003, Luật tổ chức VKSND, Luật thi hành án hình sự... và các văn bản hướng dẫn của liên ngành tư pháp trung ương... cũng là những điều kiện đảm bảo cho hoạt động ADPL trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- VKSND Tối cao trên cơ sở chức năng nhiệm vụ đã ban hành nhiều chỉ thị, thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ cho VKSND các địa phương học tập kinh nghiệm. Ban hành các quy chế nghiệp vụ như: Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-VKSTC-V4 ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Viện trưởng VKSND tối cao; sao gửi các văn bản hướng dẫn của Bộ công an về công tác thi hành án... Đây là những cơ sở quan trọng cho hoạt động ADPL trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND các địa phương trong đó có thành phố Hà Nội.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, luôn chủ động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án hình sự Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, UBND các cấp... trong công tác hướng dẫn nghiệp vụ về thi hành án hình sự cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này tại các xã, thị trấn, đặc biệt là đội ngũ công an viên, người được phân công giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người bị kết án cải tạo không giam giữ... do đó công tác thi hành án hình sự tại UBND cấp xã ngày càng được quan tâm, quyền và lợi ích của người chấp hành án được bảo vệ.

- Pháp luật quy định kiểm sát viên là người trực tiếp trong hoạt động ADPL khi thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung. Trong thời gian qua VKSND hai cấp đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, rèn luyện nhằm

nâng cao trình độ chuyên môn và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ kiểm sát viên trong ngành. Hàng năm một số kiểm sát viên được tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu tại trường Đại học Kiểm sát và các trung tâm Luật học lớn của cả nước về các lĩnh vực chuyên ngành. Công tác bổ nhiệm và tái bổ nhiệm kiểm sát viên hết nhiệm kỳ được VKSND Thành phố và Hội đồng tuyển chọn kiểm sát viên đặc biệt quan tâm. Lựa chọn những cán bộ đủ các tiêu chuẩn, có bản lĩnh nghề nghiệp, đáp ứng các điều kiện trong tình hình mới... để đề nghị VKSND Tối cao bổ nhiệm theo quy định.

- Thực hiện nghị quyết của Trung ương về cải cách tư pháp, trong những năm qua điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cán bộ kiểm sát viên như: Trụ sở làm việc, phương tiện đi lại, các phương tiện điện tử... đã từng bước được hoàn thiện đầy đủ, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ. Các chế độ chính sách về lương, phụ cấp, trợ cấp... theo quy định của Đảng, Nhà nước đối với ngành Kiểm sát nói chung cũng dần dần cải thiện, khắc phục những khó khăn về vật chất đối với cán bộ trong ngành. Tạo tâm lý yên tâm công tác, phấn đấu cống hiến cho ngành và thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương.

2.3.2.2. Những hạn chế trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ và nguyên nhân

Những hạn chế: Mặc dù có nhiều cố gắng song công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án của VKSND thành phố Hà Nội cũng còn những hạn chế.

Một số VKSND cấp huyện chưa chú trọng công tác này, hoạt động kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án còn chưa được tiến hành thường xuyên, hiệu quả chưa đạt được như mong muốn.

Đội ngũ cán bộ có chức danh pháp lý làm công tác này chủ yếu là kiêm nhiệm nên hiệu quả chưa cao. Trang bị thiết bị phục vụ cho công tác này còn hạn chế nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác đề ra.

Công tác phúc tra việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị vi phạm chưa thực sự được quan tâm. Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện tốt công tác giám sát giáo dục người được hưởng án

treo, người bị kết án cải tạo không giam giữ của một số VKSND cấp huyện còn chưa kịp thời; chưa tham mưu đề xuất cho cấp ủy và địa phương các biện pháp chỉ đạo nhằm tăng cường hiệu quả công tác thi hành án và sơ kết, tổng kết, xây dựng chuyên đề khoa học để đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giám sát, giáo dục người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ trên địa bàn.

Phương thức kiểm sát chưa được kịp thời đổi mới, một số Viện kiểm sát chưa linh hoạt trong vận dụng các phương thức tiến hành kiểm sát nên hiệu quả của công tác này còn chưa cao. Có đơn vị chỉ tập trung vào công tác Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra, xét xử các vụ án mà chưa chú trọng đúng mức đến công tác thi hành án nên chưa kịp thời phát hiện những vi phạm của Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự, UBND cấp xã trong công tác thi hành án.

Việc kiểm sát Tòa án ra quyết định thi hành án, chuyển giao các bản án, quyết định còn chưa được thực hiện thường xuyên nên chưa kịp phát hiện được các vi phạm của Tòa án như chậm chuyển giao các quyết định thi hành án cho Cơ quan thi hành án hình sự để kiến nghị yêu cầu Tòa án cùng cấp nghiêm túc rút kinh nghiệm và Tòa án cấp trên có biện pháp chỉ đạo khắc phục những sai sót này.

Việc kiểm sát đối với Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện mặc dù đã được VKSND cùng cấp quan tâm song chất lượng cuộc kiểm sát còn hạn chế, kết quả cuộc kiểm sát mới chỉ dừng lại ở việc kiến nghị, kháng nghị khắc phục những vi phạm đã phát hiện trong quá trình kiểm sát mà chưa có những giải pháp hữu hiệu để loại bỏ những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến những vi phạm trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ như: Chậm chuyển giao hồ sơ thi hành án án để UBND cấp xã thực hiện công tác giám sát, giáo dục người bị kết án, chậm cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ... Luật thi hành án hình sự không quy định việc gửi giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách đối với án treo và hình phạt đối với cải tạo không giam giữ cho VKSND cùng cấp để kiểm sát nên có nhiều trường hợp khi thời hạn chấp hành hình phạt hoặc thời gian thử thách đã hết nhưng UBND cấp xã không gửi hồ sơ, Cơ quan thi hành án hình sự Công an

không phát hiện ra... dẫn đến việc không có căn cứ để cấp giấy chứng nhận cho người chấp hành án, VKSND cũng không phát hiện ra vấn đề này dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của người chấp hành án và vi phạm Luật thi hành án hình sự.

Việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong thi hành án treo và cải tạo không giam giữ đối với UBND cấp xã tuy đã được các VKSND quan tâm thực hiện song chất lượng các cuộc kiểm sát chưa cao. Trong quá trình kiểm sát, Viện KSND hầu như mới chỉ chú trọng đến việc nghiên cứu hồ sơ, sổ sách và các tài liệu liên quan đến công tác thi hành án mà chưa có biện pháp kiểm sát việc học tập và lao động cũng như chấp hành pháp luật của người thi hành án ở nơi cư trú do vậy chưa kịp thời nắm bắt được những vi phạm, những vướng mắc, khó khăn cũng như những tâm tư, nguyện vọng của người được hưởng án treo, người bị phạt cải tạo không giam giữ để có giải pháp kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. Cũng như việc kiểm sát đối với Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, VKSND trực tiếp kiểm sát việc TTPL công tác này tại UBND cấp xã mỗi năm chỉ được thực hiện một lần nên không thể kịp thời phát hiện những thiếu sót, vi phạm của UBND cấp xã, của người được phân công giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người bị phạt cải tạo không giam giữ trong công tác thi hành án.

Phòng nghiệp vụ VKSND thành phố chủ yếu tập trung ở công tác kiểm sát TTPL trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội và các Trại giam thuộc Bộ Công an đóng trên địa bàn... nên việc phối hợp nhằm nâng cao kỹ năng của Viện KSND cấp huyện trong trực tiếp kiểm sát đối với Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và UBND cấp xã trong việc thi hành án treo và cải tạo không giam giữ cũng còn chưa cao

Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế:

Nguyên nhân khách quan:

- Các qui định về thi hành án treo và cải tạo không giam giữ trong Luật thi hành án hình sự sau một thời gian đi vào thi hành bắt đầu bộc lộ những hạn chế nhất định trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của VKSND trong công tác này, đó là:

Luật thi hành án hình sự không quy định bắt buộc Cơ quan thi hành án phải thông báo cho Viện Kiểm sát việc chuyển giao hồ sơ thi hành án cho UBND cấp xã, cũng như việc cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời hạn chấp hành hình phạt, thời gian thử thách của người chấp hành án để VKSND thực hiện chức năng kiểm sát của mình.

Luật thi hành án hình sự cũng không quy định việc phân công người giám sát giáo dục của UBND cấp xã phải được thông báo cho các cơ quan Thi hành án hình sự Công an, VKSND cấp huyện biết để theo dõi, giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của người này.

Luật thi hành án hình sự cũng không quy định việc áp giải hay truy nã đối với người chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ, nếu họ bỏ trốn hoặc không chấp hành quyết định triệu tập của cơ quan THAHS Công an, nên gây không ít khó khăn cho các cơ quan thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình cũng như việc yêu cầu của VKSND đối với cơ quan THAHS Công an trong việc xử lý các trường hợp này.

- Một nguyên nhân cơ bản khác dẫn đến những hạn chế về chất lượng công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ trên địa bàn thành phố Hà Nội đó là công tác giải thích, hướng dẫn pháp luật về kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ còn nhiều bất cập và hạn chế. Số lượng các văn bản hướng dẫn về công tác này rất ít và chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, cùng một vấn đề vướng mắc nhưng lại có nhiều quan điểm khác nhau dẫn đến sự phức tạp và thiếu tính thống nhất khi áp dụng... Những hạn chế của công tác giải thích, hướng dẫn thi hành là một trong những nguyên nhân dẫn đến những khó khăn cho các cơ quan tư pháp trong đó có VKSND khi tiến hành kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong thi hành án treo và cải tạo không giam giữ trên địa bàn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ ngành Kiểm sát nói chung còn thiếu; các chế độ chính sách cho cán bộ ngành kiểm sát trong những năm qua tuy đã được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước nhưng vẫn

chưa theo kịp yêu cầu của đời sống thực tiễn, phần nào cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác chung của ngành.

Nguyên nhân chủ quan:

- Năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi nhiệm vụ của một bộ phận kiểm sát viên, chuyên viên còn hạn chế, thiếu tinh thông về pháp luật, và nhạy bén trong công việc.

- Công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm cán bộ còn chưa thật sự hợp lý nên chưa phát huy được năng lực, sở trường của mỗi cán bộ, kiểm sát viên. Bên cạnh đó, một số trường hợp, nhất là ở Viện kiểm sát cấp huyện cán bộ Kiểm sát viên, Kiểm tra viên chuyên trách về công tác kiểm sát thi hành án hay phải thay đổi do thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến mức độ tinh thông và chuyên sâu nghiệp vụ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân của những hạn chế trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND thành phố Hà Nội như đã nói ở trên.

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, công tác kiểm tra trong ngành kiểm sát mặc dù đã được quan tâm chú trọng, tuy nhiên vẫn chưa được thường xuyên; Công tác tự kiểm tra của các đơn vị còn chưa thật nghiêm túc. Do vậy, nhiều vi phạm, thiếu sót của cấp dưới không được phát hiện để chỉnh sửa kịp thời, rút kinh nghiệm chung.

- Công tác giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước như Hội đồng nhân dân cấp huyện đối với VKSND cùng cấp chưa thực sự hiệu quả. Việc giám sát chủ yếu thực hiện thông qua cơ chế báo cáo, tiếp thu và mang tính định kỳ (chủ yếu tại các kỳ họp) do vậy cơ quan giám sát không thể nắm bắt hết những tồn tại hạn chế của công tác kiểm sát việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ của VKSND.

- Công tác phối hợp liên ngành của các cơ quan tư pháp địa phương ở thành phố Hà Nội còn chưa chặt chẽ. Đặc biệt là mối quan hệ giữa Cơ quan thi hành án hình sự, UBND các cấp với VKSND... còn tồn tại tâm lý ngại va chạm trong công tác.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở khái quát một số nét về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội có ảnh hưởng đến công tác thi hành án và công tác kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân ở thành phố Hà Nội; bằng phương pháp tổng hợp, phân tích, tác giả đã làm rõ thực trạng công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ cũng như công tác thi hành án của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở Thành phố từ năm 2011 đến năm 2015; đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ cũng như hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong lĩnh vực này. Tác giả đã chỉ rõ những nguyên nhân của những ưu điểm để phát huy, những nguyên nhân hạn chế, yếu kém cần khắc phục. Đó cũng là bài học kinh nghiệm quý giá được đúc kết lại qua năm năm thực hiện công tác này tại thành phố Hà Nội

Thực trạng trên cho thấy, yêu cầu phải nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND ở thành phố Hà Nội là một yêu cầu khách quan và cấp thiết. Do đó, việc tìm ra các giải pháp nhằm bảo đảm công tác này của VKSND là một nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao chất lượng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND thành phố Hà Nội.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN TREO VÀ CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Quan điểm về bảo đảm việc tuân theo pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội

Xuất phát từ tình hình thực tế trên địa bàn thành phố Hà Nội, hiện nay có số người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ ngày càng tăng, do đó để thực hiện tốt công tác này cần phải quán triệt các quan điểm sau:

3.1.1. Hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phải kịp thời, chính xác, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật

Hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ cần đảm bảo kịp thời, chính xác, tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Xuất phát từ chức năng nhiệm vụ của VKSND là đảm bảo hoạt động thi hành án treo và cải tạo không giam giữ phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do đó thông qua hoạt động của mình, VKSND cần chủ động, tích cực và đề ra nhiều biện pháp khác nhau để tiếp cận với công tác thi hành án của Tòa án, Cơ quan thi hành án Công an, UBND cấp xã cũng như người chấp hành án và gia đình của họ để kịp thời phát hiện những vi phạm có biện pháp chấn chỉnh, xử lý và tháo gỡ để những vi phạm trong công tác này không tái diễn. Nếu đảm bảo được vấn đề này VKSND sẽ ngăn ngừa được tình trạng vi phạm pháp luật trong công tác thi hành án cũng như góp phần quan trọng để đảm bảo công tác này được xã hội hóa một cách triệt để, tạo tiền đề cho công cuộc cải cách tư pháp trong thời gian tới.

Hiện nay Luật thi hành án hình sự đã được ban hành và có hiệu lực từ 01/7/2011, do đó các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm trong công tác này cần nắm vững các quy định của Luật thi hành án hình sự, sớm kiện toàn bộ

máy làm công tác thi hành án ở cả ba cấp và ở các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện công tác này. Trong hoạt động thi hành án treo, cải tạo không giam giữ các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ phải thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân là cơ quan duy nhất mà pháp luật giao cho chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác này. Trước hết VKSND thành phố Hà Nội cần phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong hoạt động kiểm sát đối với công tác thi hành án của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ trong công tác này. Tăng cường công tác trực tiếp kiểm sát đối với công tác thi hành án, để từ đó phát hiện những sai sót, bất cập và nguyên nhân của các vấn đề này kịp thời kiến nghị, kháng nghị và tham mưu đề xuất với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khắc phục, sửa chữa, có biện pháp phòng ngừa để đảm bảo cho pháp luật về thi hành án được chấp hành nghiêm minh, thống nhất và hệ thống pháp luật về thi hành án hình sự ngày càng được hoàn thiện.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phải tích cực, chủ động trong thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp, bảo đảm cơ quan Tòa án phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của BLTTHS về việc ra quyết định thi hành án, công tác xét miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và công tác xét giảm việc chấp hành thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo. Từ đó tạo động lực không chỉ cho những người được miễn, giảm mà còn cho những người bị kết án khác phấn đấu, rèn luyện trong quá trình cải tạo của mình.

Viện Kiểm sát nhân dân tiến hành kiểm sát, đôn đốc cơ quan thi hành án hình sự Công an làm tốt công tác lập hồ sơ và chuyển giao hồ sơ cho UBND cấp xã, tham mưu và giúp trưởng Công an cấp huyện nắm và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là trong bối cảnh UBND cấp xã chưa làm tốt chức năng nhiệm vụ của mình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an hai cấp phải làm tốt công tác hướng dẫn nghiệp vụ đối với UBND cấp xã, tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra đối với UBND cấp xã để giúp họ thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình; tích cực chỉ đạo UBND cấp xã rà soát hồ sơ, phân loại đối tượng chấp

hành án, nếu thấy đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án đối với án phạt cải tạo không giam giữ và rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo. Cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời hạn thử thách và hình phạt đúng quy định của Luật thi hành án hình sự. Từ đó tạo động lực cho người phải chấp hành án có động lực phấn đấu rèn luyện và dần đưa công tác thi hành án ở UBND cấp xã đi vào nề nếp và hiệu quả. UBND cấp xã cần thực hiện tốt nhiệm vụ thống kê, báo cáo công tác thi hành án ở cấp mình, qua đó cơ quan thi hành án hình sự Công an tổng hợp phân tích đưa ra dự báo tình hình cũng như những giải pháp để tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền đưa ra chính sách hợp lý nhằm đảm bảo công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ ở cấp xã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đã đề ra.

Viện Kiểm sát nhân dân cần phải tăng cường kiểm sát hoạt động thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của UBND cấp xã, mà nòng cốt là Công an xã. Với vai trò là cơ quan trực tiếp tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ này và là cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp giám sát, giáo dục đối với người chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ. Đây cũng là một trong những chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã đã được quy định trong Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật thi hành án hình sự.

Bên cạnh đó Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thành phố Hà Nội các cấp cần phát huy vai trò là cơ quan lãnh đạo, giám sát, phản biện xã hội, trong đó có công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Phải có những nghị quyết, chuyên đề, chương trình hành động riêng đối với lĩnh vực này, phải coi công tác thi hành án trong đó có thi hành án treo và cải tạo không giam giữ là một trong những công việc quan trọng, từ đó làm cơ sở cho xã hội hóa công tác này đúng theo tinh thần của Nghị quyết 49 và được cụ thể hóa trong Luật thi hành án hình sự.

3.1.2. Nâng cao chất lượng công tác kiến nghị, kháng nghị, phúc tra kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ

Để làm tốt các công tác này, trước hết VKSND các cấp ở thành phố Hà Nội cần kiện toàn bộ máy hoạt động của mình, sao cho cán bộ làm công tác thi hành án hình sự đáp ứng được với yêu cầu cải cách tư pháp và những yêu cầu đã được đặt ra trong Luật thi hành án hình sự.

Thông qua hoạt động của mình, các cán bộ, kiểm sát viên cần tích cực học tập, nghiên cứu, nắm vững các đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về pháp luật thi hành án, đặc biệt là quy định của ngành đối với công tác này.

Đối với phòng nghiệp vụ VKSND thành phố Hà Nội, cần chú trọng bám sát Chỉ thị công tác hàng năm của Viện trưởng Viện KSND tối cao, Hướng dẫn của Vụ kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác. Bên cạnh đó, cần đổi mới chương trình, kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với VKSND cấp huyện. Chú trọng hơn nữa đến những vấn đề giải đáp thỉnh thị, các kiến nghị, đề xuất của VKSND cấp huyện. Tham mưu cho tập thể lãnh đạo VKSND Thành phố có chương trình phối hợp với các cơ quan chức năng khác tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh khi VKSND cấp huyện kiến nghị, đề xuất hoặc qua công tác tổng hợp tình hình phát hiện.

Đối với VKSND cấp huyện: Bám sát kế hoạch công tác kiểm sát thi hành án của ngành, Chương trình, kế hoạch công tác của Viện KSND thành phố Hà Nội; tăng cường công tác trực tiếp kiểm sát đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm trong công tác thi hành án nói chung và thi hành treo và cải tạo không giam giữ nói riêng. Từ đó kịp thời phát hiện những thiếu sót, vi phạm trong hoạt động thi hành án treo và cải tạo không giam giữ tìm ra những nguyên nhân làm phát sinh các vi phạm này, từ đó tham mưu cho lãnh đạo đơn vị hoặc cấp trên có kiến nghị, kháng nghị đối với cơ quan có thẩm quyền khắc phục sửa chữa nhưng vi phạm pháp luật trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.

Để đảm bảo cho hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND phát huy hiệu quả, cần đẩy mạnh công tác phúc tra, kiến nghị, kịp thời có những đề xuất cho lãnh đạo đơn vị tham mưu cho cấp Ủy, chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền chấn chỉnh những vi phạm trong công tác này. Đặc biệt cần tổng hợp xây dựng các báo cáo chuyên đề về công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền đưa ra những giải pháp đảm bảo công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ được thực hiện đúng theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3.1.3. Hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phải nhằm giáo dục người chấp hành án, phát huy bản chất nhân đạo trong pháp luật của Nhà nước

Xuất phát từ bản chất nhà nước xã hội chủ nghĩa với phương châm giáo dục, phòng ngừa là chính, kết hợp với răn đe, giữ nghiêm kỷ cương, cảm hoá con người, đề cao chủ quyền của nhân dân và tính nhân đạo của chế độ, phát huy sức mạnh của các cơ quan tư pháp, các tổ chức đoàn thể xã hội và mọi công dân trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trong đó có công tác thi hành án hình sự nói riêng, Nghị quyết 49/NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã xác định: “từng bước xã hội hoá hoạt động thi hành án”[3]. Chủ trương đó của Đảng thể hiện yêu cầu vừa giảm bớt gánh nặng của Nhà nước trong công tác thi hành án hình sự, mặt khác tạo điều kiện cho những đối tượng chấp hành án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ được tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mình mà không cần cách ly khỏi đời sống xã hội. Đây cũng chính là bản chất ưu việt của pháp luật của chúng ta.

Công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ chủ yếu nhằm cảm hoá, giáo dục người phạm tội, giúp họ sửa chữa sai lầm khuyết điểm và tự cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời tạo điều kiện cho họ được hòa nhập cộng đồng, tránh thái độ mặc cảm, tự ti... nên công tác thi hành án cũng như kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ ở thành phố Hà Nội cần phải chấp hành nghiêm qui định của pháp luật về thi hành án, tránh tình trạng phân biệt đối xử

đối với người chấp hành án trong xã hội. Trong đó trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần:

- Đối với người được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục người chấp hành án, Viện Kiểm sát nhân dân cần kiến nghị UBND cấp xã cử cán bộ có tinh thần trách nhiệm, có hiểu biết về pháp luật, đặc biệt là pháp luật về thi hành án hình sự để giám sát, giáo dục những đối tượng chấp hành án tại địa phương một cách có hiệu quả. Các cơ quan chức năng và đặc biệt là UBND xã cần tạo điều kiện cho những người chấp hành án để họ hòa nhập với cộng đồng, họ có cơ hội sửa chữa nhưng sai lầm, khuyết điểm của mình, đặc biệt là có các hoạt động tạo công ăn, việc làm, việc vay vốn xóa đói, giảm nghèo... để họ từ bỏ quá khứ bản thân, không còn đi vào con đường phạm tội.

- Những người được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục người chấp hành án cần phát huy vai trò không chỉ là người giám sát, giáo dục mà còn phải là chỗ dựa, là người tích cực giúp đỡ những người chấp hành án vượt qua được nỗi mặc cảm, tự ti, hướng cho họ có những hoạt động tích cực để tham gia các hoạt động xã hội. Đặc biệt là cần kịp thời phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc của người chấp hành án, đồng thời khuyến khích họ phát huy những ưu điểm của mình, tìm cách khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Khi thấy những người này tiến bộ, đủ điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền xét miễn, giảm thời hạn chấp hành án cần báo với UBND làm thủ tục đề nghị Tòa án xét miễn, giảm thời hạn chấp hành án cho họ. Đồng thời cũng kiên quyết xử lý đối với trường hợp người chấp hành án vi phạm và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

- Viện Kiểm sát nhân dân có chức năng kiểm sát đối với việc thực hiện các nghĩa vụ lao động, học tập của người chấp hành án, giáo dục họ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình, đặc biệt là các nghĩa vụ theo quyết định của bản án. Đồng thời tự mình phấn đấu rèn luyện, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị nơi người chấp hành án làm việc, các chủ trương, chính sách của địa

phương nơi cư trú, đặc biệt là chấp hành nghiêm pháp luật về thi hành án và các quy định khác của pháp luật.

3.2. Giải pháp bảo đảm việc tuân theo pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ

3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ

Mặc dù Luật Thi hành án hình sự đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2011 đã quy định tương đối rõ trình tự thủ tục, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, các nhân... đối với công tác thi hành án hình sự nói chung và công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng. Nhưng đến nay, bắt đầu xuất hiện những bất cập trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Do đó cần phải tiếp tục hoàn thiện, cụ thể:

- Qui định trong Luật thi hành án hình sự bắt buộc Cơ quan thi hành án phải thông báo cho Viện Kiểm sát việc chuyển giao hồ sơ thi hành án cho UBND cấp xã, cũng như việc cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời hạn chấp hành hình phạt, thời gian thử thách của người chấp hành án để VKSND thực hiện chức năng kiểm sát của mình.

-Qui định trong Luật thi hành án hình sự việc phân công người giám sát giáo dục của UBND cấp xã phải được thông báo cho các cơ quan Thi hành án hình sự Công an, VKSND cấp huyện biết để theo dõi, giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của người này; qui định việc thông tin hai chiều giữa UBND cấp xã, Cơ quan thi hành án hình sự Công an với VKSND để Viện kiểm sát thực hiện chức năng kiểm sát của mình.

- Quy định việc dẫn giải, truy nã người chấp hành án trốn hoặc cố tình không chấp hành việc triệu tập của Cơ quan thi hành án hình sự Công an.

Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng ở Trung ương cần ban hành các hướng dẫn đối với việc kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ để các quy định của pháp luật trong công tác này được thống nhất trong cả nước và đảm bảo hiệu lực hiệu quả của Luật thi hành án hình sự.

3.2.2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ

Đảng lãnh đạo toàn diện đất nước, trong đó có công tác thi hành án hình sự, sự quan tâm lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết bảo đảm hiệu lực và hiệu quả của việc thực hiện Luật thi hành án hình sự.

Sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có ý nghĩa quyết định đối với công tác thực hành quyền công tố và Kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng. Thực tế cho thấy, khâu công tác nào mà Ban cán sự Đảng quan tâm lãnh chỉ đạo thì khâu công tác đó sẽ đạt được hiệu quả rất lớn. Đối với hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ cũng vậy. Để lãnh đạo tốt hoạt động này, Ban cán sự Đảng VKSND thành phố Hà Nội, cần tập trung làm tốt công tác sau đây:

- Tham mưu cho Thành ủy sớm ban hành chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác thi hành án nói chung và công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng. Trong đó, tập trung vào việc chấn chỉnh lại công tác thi hành án của UBND các cấp, đặc biệt UBND cấp xã.

- Ban cán sự Đảng VKSND thành phố Hà Nội tăng cường hơn nữa công tác lãnh chỉ đạo công tác tổ chức, bộ máy, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm sát thi hành án nói chung và kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng. Lựa chọn, bố trí sắp xếp đảng viên có năng lực, để đảm nhiệm công tác kiểm sát thi hành án ở cấp tỉnh. Chi bộ đảng VKSND cấp huyện cần bố trí đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên có năng lực, trách nhiệm đảm nhiệm công tác kiểm sát thi hành án hình sự của đơn vị.

- Ban cán sự Đảng VKSND thành phố Hà Nội cần có nghị quyết chuyên đề về công tác thi hành án. Tăng cường lãnh chỉ đạo VKSND cấp huyện phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác thi hành án và công tác kiểm sát thi hành án hình sự trong đó tập trung chú ý đến hoạt động kiểm sát việc thi hành án

treo và cải tạo không giam giữ để dần đưa công tác này vào nề nếp và đạt được mục tiêu mà Đảng đã đề ra là “xã hội hóa công tác thi hành án”.

- Ban cán sự đảng VKSND thành phố Hà Nội cũng cần quan tâm đến công tác lãnh đạo thực hiện tốt công tác sơ kết thực hiện Luật thi hành án hình sự, công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ để từ đó có kiến nghị với cấp có thẩm quyền trong việc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác này. Ngoài ra, Ban cán sự Đảng VKSND thành phố Hà Nội cần tăng cường lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo, công tác thi đua khen thưởng trong hoạt động kiểm sát thi hành án nói chung và thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng.

3.2.3. Nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho kiểm sát viên hai cấp ở thành phố Hà Nội

Về kiện toàn tổ chức bộ máy

Trong những năm qua công tác cán bộ của ngành Kiểm sát nói chung và VKSND hai cấp ở thành phố Hà Nội đã có những chuyển biến tích cực. Chất lượng và số lượng cán bộ, đặc biệt là đội ngũ KSV đã từng bước được nâng cao, đáp ứng chất lượng THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp theo yêu cầu cải cách tư pháp, trong đó hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ là yêu cầu tất yếu, thể hiện trên một số mặt cơ bản sau:

- Đảm bảo thường xuyên công tác sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ theo đúng quy định của Luật tổ chức VKSND năm 2013. Đặc biệt thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm sát viên vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, công tâm khách quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, trong đó có công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án hình sự. Việc tuyển dụng cán bộ phải khách quan, lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn cần thiết đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp và trong tiến trình hội nhập quốc tế; chủ động rà soát cán bộ đủ tiêu chuẩn để đào tạo nghiệp vụ, làm thủ tục bổ nhiệm kiểm sát viên cho cán bộ đủ tiêu chuẩn để gánh vác trách nhiệm chung trong ngành theo kế hoạch của VKSND tối cao.

- Quá trình kiện toàn tổ chức cán bộ của ngành Kiểm sát phải phải bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khoá VIII) về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước”; Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khoá VIII) về “Một số vấn đề về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”; Nghị quyết hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khoá XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay”; đồng thời đáp ứng yêu cầu nội dung cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị, Hiến pháp sửa đổi và đặc biệt cần sớm thông qua Luật tổ chức VKSND sửa đổi sao cho phù hợp với quy định của Bản Hiến pháp mới vừa có hiệu lực từ ngày 01/01/2014.

- Đối với VKSND thành phố Hà Nội cần chú trọng công tác quy hoạch cán bộ nhằm tạo nguồn cán bộ cho việc thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài. Đây là hoạt động mang tính thường xuyên liên tục. Nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đặc biệt là đội ngũ kiểm sát viên trẻ, đội ngũ những người nhiệt huyết, xác định phục vụ lâu dài cho thành phố Hà Nội. VKSND Tối cao cần phải mở rộng các hình thức và loại hình đào tạo, hướng xuyên nghiên cứu, đổi mới các hình thức đào tạo, tập huấn cho kiểm sát viên trong ngành. Khuyến khích cán bộ, kiểm sát viên tự giác nghiên cứu học tập, nâng cao hiểu biết đối với hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Xây dựng quy chuẩn chung cho việc tuyển dụng cán bộ, chú trọng cả về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và trình độ chuyên môn. Khuyến khích, ưu tiên người được đào tạo cơ bản, có học lực khá, giỏi cống hiến cho ngành, xác định phục vụ lâu dài cho ngành kiểm sát Hà Nội. Xây dựng chương trình và động viên cán bộ, kiểm sát viên trong ngành theo học chương trình sau đại học (Thạc sỹ, tiến sỹ), và cao cấp lý luận chính trị nhằm đáp ứng nguồn nhân lực cho tương lai khi thực hiện chức năng THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng cán bộ theo tinh thần Kết luận 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ chính trị về “Chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp

xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ” [4]. Tích cực đào tạo tiếng dân tộc thiểu số, rèn luyện thể lực cho cán bộ, kiểm sát viên để có thể đảm nhiệm các công việc phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý cán bộ trong ngành, kịp thời uốn nắn những cán bộ có lập trường tư tưởng chính trị và lối sống không vững vàng. Nghiêm khắc kỷ luật, thậm chí buộc thôi việc đối với những cán bộ có hành vi tiêu cực, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thiếu năng lực trách nhiệm trong công tác. Cùng với công tác này cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ trong ngành liên tục phấn đấu rèn luyện theo lời dạy của Hồ Chí Minh đối với cán bộ ngành Kiểm sát: “*Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn*” và các phong trào thi đua cán bộ kiểm sát: “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*” mà VKSND Tối cao đã phát động [22].

Nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên, KSV ngành Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội

Hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung và hoạt động ADPL trong THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp của VKSND nói riêng đều có một nhiệm vụ chung đó là bảo vệ pháp luật, pháp chế Xã hội chủ nghĩa, do vậy thường xuyên đối mặt với những biểu hiện tiêu cực của xã hội. Đây là môi trường tôi luyện ý chí của các cán bộ làm công tác này, là môi trường thử thách lớn đối với bản lĩnh nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên ngành Kiểm sát. Trong những năm qua về cơ bản cán bộ, kiểm sát viên trong ngành Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luôn có ý thức phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện có trình độ chuyên môn và phẩm chất tốt. Tuy nhiên thực tế vẫn có cán bộ, kiểm sát viên ở một số đơn vị có biểu hiện không giữ vững được lập trường, tư tưởng, tiêu cực trong nghề nghiệp dẫn đến vi phạm kỷ luật. Đây là những biểu hiện trong ngành Kiểm sát nói chung và trong ngành Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nói riêng, là nguyên nhân dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội, không chỉ xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà còn làm giảm uy tín, chất lượng, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp.

Do đó việc chú trọng nâng cao ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên là việc làm tất yếu. Đây là nhiệm vụ quan trọng, định hướng đúng đắn cho cán bộ, kiểm sát viên có ý thức tận tụy phục vụ nhân dân, công tâm khách quan khi thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, vượt lên những cám dỗ vật chất để trở thành những cán bộ tiên phong trên mặt trận đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho cán bộ, kiểm sát viên ngành Kiểm sát thành phố Hà Nội

Trong Nghị quyết: 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị có đề cập: *“Công tác cán bộ tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay. Đội ngũ cán bộ tư pháp còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ năng lực nghiệp vụ...”*[2]. Như vậy tình trạng yếu về chuyên môn nghiệp vụ không chỉ của ngành Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội mà còn là tình trạng chung của các cơ quan tư pháp trong cả nước. Trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công chức nói chung quyết định đến sự vững mạnh và tính chuyên nghiệp của bộ máy nhà nước. Hoạt động THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát thi hành treo và cải tạo không giam giữ nói riêng, nếu năng lực của cán bộ, kiểm sát viên không đáp ứng được yêu cầu công việc sẽ là nguyên nhân dẫn đến những tồn tại hạn chế như đã nói ở trên. Trong tiến trình cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế thì việc nâng cao năng lực cho cán bộ, kiểm sát viên có ý nghĩa quyết định nhằm khắc phục những hạn chế yếu kém trong hoạt động của VKSND.

Để công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng của VKSND trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt chất lượng, hiệu quả không chỉ yêu cầu ngành Kiểm sát phải tiếp tục kiện toàn, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, kiểm sát viên mà còn thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm, nhân rộng những điển hình tiên tiến để toàn thể cán bộ trong ngành noi gương học tập. Thường xuyên tổ chức và thực hiện nghiêm túc các cuộc thi lựa chọn kiểm sát viên giỏi, kiểm sát viên tiêu biểu theo chỉ đạo của VKSND Tối cao.

Tổ chức các cuộc hội thảo trao đổi nghiệp vụ trong hoạt động THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong đó có công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.

Thường xuyên phát huy tính chủ động sáng tạo của cán bộ, kiểm sát viên trong công tác của ngành nói chung và công tác thi hành án nói riêng. Tạo điều kiện cho kiểm sát viên phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó có công tác kiểm sát hoạt động thi hành án treo, cải tạo không giam giữ.

3.2.4. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và kiểm tra của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên đối với Viện Kiểm sát nhân dân cấp dưới

Khoản 2 Điều 109 Hiến pháp năm 2013 đã chỉ rõ nguyên tắc hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân là “Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, kiểm sát viên tuân theo sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát” [7], như vậy hệ thống VKSND được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất:

Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các địa phương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao [12].

Với nguyên tắc tập trung thống nhất, hoạt động chỉ đạo điều hành trong ngành Kiểm sát có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định đến thành công khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Do vậy việc tăng cường công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên đối với Viện Kiểm sát nhân dân cấp dưới là yêu cầu khách quan, được thực hiện trên cơ sở các nội dung sau:

- Cán bộ, kiểm sát viên và Lãnh đạo đơn vị trong ngành phải nhận thức và tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ngành quy định tại Điều 109 Hiến pháp 2013 và Điều 8 Luật tổ chức VKSND năm 2002. Để thực hiện có hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của Viện trưởng đối với đơn vị, đòi hỏi về mặt tổ chức phải có sự

phân công, phân nhiệm cho từng cán bộ, kiểm sát viên một cách hợp lý nhằm phát huy năng lực sở trường của từng người đối với công việc chung của đơn vị.

- Viện trưởng VKSND cấp trên thực hiện việc chỉ đạo điều hành Viện trưởng VKSND cấp dưới theo đúng quy định, đúng phạm vi. Trên cơ sở kiểm tra việc thực hiện chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện chương trình kế hoạch và các hoạt động khác của ngành “Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền rút, đình chỉ hoặc huỷ bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới” [12].

- Thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban định kỳ hàng tuần ở mỗi đơn vị hoặc giữa lãnh đạo VKSND tỉnh với Viện trưởng các đơn vị VKSND cấp huyện để kiểm điểm đánh giá những việc đã làm được, những việc còn gặp khó khăn vướng mắc cần có chỉ đạo của cấp trên, để có hướng giải quyết kịp thời.

Trong thời gian qua, VKSND thành phố Hà Nội thường xuyên kiểm tra đôn đốc đối với VKSND cấp dưới trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của mình. Việc quản lý chỉ đạo có trọng tâm trọng điểm theo kế hoạch công tác chung, trên tinh thần khách quan theo đúng nguyên tắc tập trung thống nhất. Tuy nhiên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như việc chỉ đạo có lúc chưa kịp thời, chưa sát thực tế, chưa đảm bảo các yêu cầu của ngành đặc biệt có đơn vị còn chưa thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ngành.

Tăng cường hiệu quả trong công tác kiểm tra của VKSND cấp trên đối với VKSND cấp dưới bằng hình thức trực tiếp kiểm tra trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của VKSND cấp dưới nói chung mà của các cơ quan làm công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng trên địa bàn.

3.2.5. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm sát và đảm bảo chế độ chính sách đối với cán bộ, Kiểm tra viên, Kiểm sát viên

Trong những năm qua các cơ quan tư pháp nói chung trong đó có ngành Kiểm sát nhân dân đã được Đảng và Nhà nước tăng cường lãnh đạo, quan tâm đầu tư cơ sở

vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, thực hiện nhiều chế độ chính sách, nên góp phần nâng cao, cải thiện đáng kể về đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ.

Tuy nhiên, để công tác THQCT và Kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng đạt hiệu quả cao hơn nữa, trong thời gian tới ngành Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cần được quan tâm theo hướng:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, hoàn thiện việc sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc của các đơn vị VKSND cấp huyện, chú trọng cung cấp thêm trang thiết bị điện tử, phương tiện đi lại để phục vụ công tác chuyên môn.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ công tác THQCT và Kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành và thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương.

- Thực hiện việc đổi mới phân bổ ngân sách đối với hoạt động tư pháp, khắc phục những bất hợp lý và đổi mới chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ tư pháp nói chung và cán bộ, KSV ngành Kiểm sát nói riêng được thoả đáng, phù hợp với sự cống hiến. Đồng thời khích lệ, động viên cán bộ yên tâm công tác, không bị dao động sa ngã trước những cám dỗ vật chất khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

3.2.6. Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong nội bộ Viện Kiểm sát nhân dân và giữa cơ quan kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ với các cơ quan thi hành án treo và cải tạo không giam giữ

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân và giữa VKSND với các cơ quan hữu quan đó là việc tăng cường trao đổi thông tin, bàn bạc, thống nhất trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Để công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ được tiến hành thuận lợi, phát huy hiệu quả, cần phải:

Trong nội bộ ngành kiểm sát thành phố Hà Nội:

+ Cần xây dựng quy chế hoạt động, phân công, phối hợp trong công tác kiểm sát thi hành án hình sự nói chung và công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng giữa Viện kiểm sát hai cấp và giữa các bộ phận của VKSND cấp

huyện. Khi tiến hành hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện báo cáo VKSND Thành phố để có sự chỉ đạo kịp thời. Khi phát hiện những vi phạm, thiếu sót của Viện kiểm sát cấp huyện trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, Viện kiểm sát Thành phố cần có chỉ đạo, thông báo rút kinh nghiệm kịp thời đến Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện để qua đó sửa chữa, khắc phục, rút kinh nghiệm chung cho việc kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ thời gian sau.

+ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cần thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ cho Viện kiểm sát cấp huyện thông qua kết quả tổng hợp những báo cáo về công tác thi hành án hình sự của các VKSND cấp huyện và kinh nghiệm của VKSND nơi khác để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên làm công tác này. Trên cơ sở tổng kết, rút kinh nghiệm những ưu điểm và hạn chế trong thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cần rút ra những bài học kinh nghiệm chung để phổ biến, quán triệt cho đội ngũ lãnh đạo, kiểm sát viên cấp huyện.

+ Viện kiểm sát thành phố Hà Nội cần tổ chức các cuộc hội thảo khoa học về công tác kiểm sát thi hành án nói chung và thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng, giúp các VKSND cấp huyện học hỏi những kinh nghiệm của nhau, cũng như thông qua diễn đàn này, cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác ở từng địa phương, nhất là những vùng khó khăn. Đồng thời, thông qua cuộc hội thảo đó, phòng nghiệp vụ và lãnh đạo Viện kiểm sát Thành phố sẽ tổng kết lại để hướng dẫn giải quyết chung cho các đơn vị khi gặp phải những khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn.

+ Đối với VKSND cấp huyện cần có quy định rõ ràng trong quan hệ phối hợp giữa các kiểm sát viên, chuyên viên làm công tác thi hành án hình sự với các kiểm sát viên, chuyên viên làm công tác giải quyết án hình sự để kịp thời thông tin lẫn nhau về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Cán bộ làm công tác kiểm sát giải quyết án hình sự cung cấp cho cán bộ làm công tác kiểm

sát thi hành án về các bản án của Tòa án để kiểm sát hoạt động ra quyết định thi hành án, cán bộ làm công tác kiểm sát thi hành án cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của các đối tượng chấp hành án cho bộ phận khác nắm bắt và đưa ra những giải pháp nhằm phối hợp cùng tháo gỡ khó khăn.

Về mối quan hệ phối hợp giữa các cấp Viện kiểm sát thành phố Hà Nội với các cơ quan hữu quan:

Trên cơ sở mối quan hệ sẵn có, cần xây dựng và củng cố mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó giữa Viện kiểm sát nhân dân với Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án hình sự Công an, UBND các cấp và với các tổ chức như Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp để kịp thời nắm và xử lý các thông tin về công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Các đơn vị Viện Kiểm sát thông qua hợp liên ngành cùng cấp cần có nội dung bàn bạc, thống nhất các quy định về cung cấp thông tin đối với công tác này hoặc thông qua công tác hợp giao ban khối nội chính cần cung cấp thông tin, báo cáo với cấp ủy, chính quyền địa phương nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, bất cập và đề xuất giải pháp tháo gỡ. Thông qua các kỳ họp Hội đồng nhân dân cần tham mưu, đề xuất, kiến nghị các giải pháp hữu hiệu trong thực hiện công tác thi hành án tại địa phương.

Trong quan hệ phối hợp giữa những người thực hiện công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ cần có mối quan hệ dân chủ trong việc bàn bạc các giải pháp thực hiện công tác này trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và vì trách nhiệm chung.

Để công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ được tiến hành thuận lợi, lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp ở thành phố Hà Nội cần chủ động phối hợp với Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự Công an, UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã xây dựng, ký kết Quy chế phối hợp trong công tác này, gồm các nội dung cơ bản sau:

+ Những quy định chung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi công tác và trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị, chủ tịch UBND cấp xã, chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã, Kiểm sát viên, các bộ Công an làm công tác thi hành án, Trưởng công an xã và những cán bộ có thẩm quyền khác.

+ Nội dung các hoạt động phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân với Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự Công an, UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã trong hoạt động kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.

+ Quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác thi hành án và kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Cách thức giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, việc thực hiện kiến nghị của VKSND.

+ Công tác báo cáo, thống kê người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ ở cấp xã, công tác sơ kết, tổng kết đối với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ này. Đánh giá, rút kinh nghiệm về việc phối hợp trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc gặp phải tại địa phương trong công tác này.

Kết luận chương 3

Để phục vụ cho yêu cầu nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và bảo đảm việc tuân theo pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ nói riêng cũng như khắc phục những yếu kém, tồn tại của kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ ở thành phố Hà Nội, học viên đã đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm bảo đảm việc tuân theo pháp luật trong công tác này đó là: Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ; Tăng cường vai trò lãnh đạo của Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ; Nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, kiểm sát viên hai cấp ở thành phố Hà Nội; Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và kiểm tra của VKSND cấp trên đối với VKSND cấp dưới; Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm sát và đảm bảo chế độ chính sách đối với cán bộ, Kiểm tra viên, Kiểm sát viên; Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong nội bộ Viện Kiểm sát nhân dân và giữa cơ quan kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ với các cơ quan thi hành án treo và cải tạo không giam giữ. Trong số những giải pháp này, có giải pháp vừa có tính trước mắt, có giải pháp mang tính lâu dài. Song thực tiễn luôn luôn biến động và thay đổi, do vậy những giải pháp này thực sự có hiệu quả khi chúng thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

KẾT LUẬN

Thi hành án hình sự nói chung và thi hành án treo, thi hành án phạt cải tạo không giam giữ nói riêng là giai đoạn cuối cùng trong hoạt động tố tụng hình sự, nhằm bảo đảm cho bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực được thực hiện trên thực tế. Đây là giai đoạn rất quan trọng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật hình sự, thể hiện hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước trong việc xử lý, giáo dục người phạm tội.

Luật thi hành án hình sự năm 2010 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011 đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, đặc biệt là các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an các cấp góp phần khắc phục những bất cập, khó khăn trước đây về công tác này, đưa công tác thi hành án hình sự nói chung và công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ ngày càng đi vào nề nếp, có hiệu quả, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác thi hành án.

VKSND là cơ quan nhà nước có nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, do đó có vị trí và vai trò quan trọng trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ pháp chế XHCN. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, chức năng của VKSND đã có sự điều chỉnh phù hợp từng giai đoạn cách mạng của đất nước. Hiện nay, trước yêu cầu cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta, VKSND tập trung thực hiện tốt chức năng THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Để làm tốt công tác kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, VKSND phải xác định rõ vị trí, vai trò và nâng cao trách nhiệm pháp lý của VKSND trong công tác này. Kiểm sát chặt chẽ viên tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án ngay từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi được thi hành xong, kịp thời phát hiện ra những vi phạm, tồn tại đề kiến nghị, kháng nghị đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ để khắc phục, sửa chữa những vi phạm đó, nhằm đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thông nhất.

VKSND thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ công tác kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ cũng chính là làm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành án hình sự, công tác thi hành án hình sự ngày càng được đảm bảo tốt hơn, các chế độ của người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ được tôn trọng và bảo đảm thực hiện và cao hơn là đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Luận văn được xây dựng trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đánh giá, khái quát thực trạng công tác kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ trong 05 năm gần đây của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Qua nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận về kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ cũng như đánh giá đầy đủ thực trạng công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ ở thành phố Hà Nội, học viên đã đưa ra các kết quả đạt được cũng như chỉ ra những tồn tại, hạn chế, đồng thời phân tích những nguyên nhân của những tồn tại hạn chế đó. Việc nghiên cứu cơ sở lý luận về kiểm sát các hoạt động thi hành án treo và cải tạo không giam giữ, cũng như thực trạng của công tác này ở thành phố Hà Nội chính là những luận cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng một hệ thống giải pháp khả thi nhằm bảo đảm áp dụng pháp luật trong kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của VKSND hai cấp ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Do điều kiện nghiên cứu, khả năng còn hạn chế luận văn sẽ không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót nhất định. Học viên rất mong nhận được sự chỉ dẫn, đóng góp ý kiến của các nhà khoa học và bạn bè đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2013), *Nghị quyết số 53 ngày 25/11/2013 của Ban cán sự Đảng VKSND thành phố Hà Nội về: Lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo giải quyết án hình sự của VKSND ở thành phố Hà Nội.*
2. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002, về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005, khóa IX, về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2014), *Kết luận 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị về “Chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ”*, Hà Nội.
5. Công an tỉnh thành phố Hà Nội (2014), *Báo cáo kết quả công tác quản lý, theo dõi người có án phạt tù còn ngoài xã hội, người đang chấp hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn*, Hà Nội.
6. Đảng bộ thành phố Hà Nội (2011), *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Đại hội lần thứ XII Đảng bộ thành phố Hà Nội năm 2011*, Hà Nội.
7. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (2007), *Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt*, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Lê Văn Luật (2007), *Chế định án treo trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
10. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Quốc hội (1985), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
12. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

13. Quốc hội(2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Quốc hội (2011), *Luật Thi hành án hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Quốc hội (2013), *Hiến pháp*, Hà Nội.
17. Trung tâm Từ điển học (2007), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
18. *Từ điển luật học* (1999), Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
19. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình lý luận về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2011), *Giáo trình Đào tạo nghiệp vụ kiểm sát*, Hà Nội.
21. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2010), *Sổ tay Kiểm sát viên*, Phần thứ 5 - Kiểm sát thi hành án hình sự, Hà Nội.
22. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012), *Kế hoạch số 197/KH-VKSTC-V9 ngày 08/3/2012 Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Hà Nội.
23. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Quyết định số 35/QĐ-VKSTC-V4 ngày 29/02/2013 ban hành Quy chế công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự*, Hà Nội.
24. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2011), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2011*, Hà Nội.
25. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2012), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2012*, Hà Nội.
26. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh thành phố Hà Nội (2013), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2013*, Hà Nội.
27. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2014), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2014*, Hà Nội.
28. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội (2015), *Báo cáo công tác kiểm sát thi hành án hình sự năm 2015*, Hà Nội.

29. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội (2013), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2012*, Hà Nội.
30. Viện Kiểm sát nhân dân thành (2013), *Báo cáo tổng kết công tác cán bộ Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội năm 2013*, Hà Nội.
31. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2013), *Quy định số 569-QĐ/VKSHN ngày 25/11/2013 của Viện trưởng VKSND thành phố Hà Nội về công tác quản lý, chỉ đạo giải quyết án hình sự của VKSND ở thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
32. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2014), *Đề án vị trí việc làm trong ngành Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
33. Đại học Huế (2008), *Giáo trình lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
34. Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam (2013), *Giáo trình sau đại học - Luật thi hành án hình sự*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
35. [Http://www.vksndtc.gov.vn/](http://www.vksndtc.gov.vn/)
36. [Http://www.vksnhanoi.gov.vn/](http://www.vksnhanoi.gov.vn/)